

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ**  
**VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **687** /DVKT-BTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Về việc công bố Nghị quyết cuộc  
Họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
2. Mã chứng khoán: **PVS**
3. Trụ sở chính : Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : 028.3910 2828 Fax: 028.3910 2929
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thủy
6. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 24/6/2020, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã tổ chức thành công cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam xin gửi kèm Nghị quyết Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, số 271/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2020 đến Quý cơ quan như tài liệu đính kèm và công bố nội dung nêu trên tại trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban KS, HĐQT;
- Ban TGD;
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu: VT, BTK (NĐT,04).

**TU. T. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Nguyễn Đức Thủy**

**NGHỊ QUYẾT**  
**cuộc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; Quy định hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 số 679/BB-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2020 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

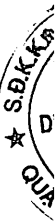
**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020, Báo cáo của Ban Kiểm soát như các tài liệu kèm theo.

**Điều 2:** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu như sau:

+ Doanh thu hợp nhất	:	15.000 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế	:	800 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	:	640 tỷ VNĐ
+ Tỷ lệ chia cổ tức	:	7 %/vốn điều lệ
+ Kế hoạch đầu tư	:	1.778 tỷ VNĐ

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 676/TTr-DVKT-HĐQT ngày 24/6/2020 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020, cụ thể như sau:



*[Handwritten mark]*

*[Handwritten signature]*

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ		420.000		576.773
2	Chia cổ tức bằng tiền	Tr.VNĐ	7,00%	334.576	10,00%	477.966
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	12,00%	50.400	12%	69.213
	Trong đó:					
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Tr.VNĐ			11,62%	67.010
	- Quỹ thưởng ban điều hành	Tr.VNĐ			0,38%	2.203
4	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.VNĐ	8,34%	35.024	-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.VNĐ	-	-	5,13%	29.594

2. Kế hoạch tài chính năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020		So sánh với TH năm 2019
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	100,00%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		15.000.000	84,68%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		4.200.000	62,75%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		800.000	72,51%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		500.000	81,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		640.000	79,17%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		470.000	81,49%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	13,39%		79,17%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	9,83%		81,49

0100  
 CÔNG  
 CỔ P  
 H VỤ  
 DÃ  
 VIỆ  
 TP

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020		So sánh với TH năm 2019
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang		29.594	-
7	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		499.594	86,62%
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	70,00%
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	12,00%	56.400	81,49%
	+ Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	21,74%	108.618	-

**Điều 5.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số 677/TTr-DVKT-BKS ngày 24/6/2020 của Ban Kiểm soát, đảm bảo đúng Quy định hiện hành.

**Điều 6.** Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Thực hiện theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương trả thưởng hiện hành. Tổng Công ty báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp của Hội đồng quản trị là **5.401.000.000 VNĐ**, tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- Quỹ tiền lương của Ban Kiểm soát chuyên trách là **2.297.000.000 VNĐ**, tương ứng với số lượng Kiểm soát viên là 03 người.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (kiểm nhiệm), Tổng Công ty đề xuất mức thù lao là 10.000.000 VNĐ/tháng.

2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

**Điều 7.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các Bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được

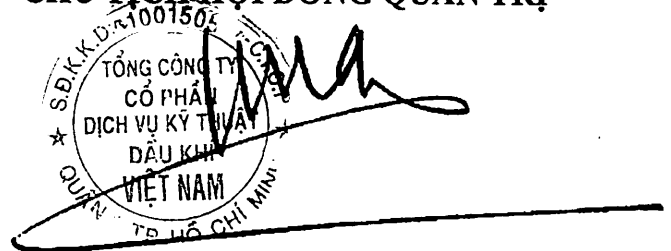
ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

2. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- ĐHCĐ;
- UBCKNN, SGCKHN, VSD;
- Các Ban, Đơn vị Tổng Công ty;
- [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu: VT, BTK. ✓

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phan Thanh Tùng**

**Tài liệu kèm theo:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình số 675/TTr-DVKT-HĐQT ngày 24/6/2020 về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- Tờ trình số 676/TTr-DVKT-HĐQT ngày 24/6/2020 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020;
- Tờ trình số 677/TTr-DVKT-BKS ngày 24/6/2020 về Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Tờ trình số 678/TTr-DVKT-HĐQT ngày 24/6/2020 về Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020.

C. T. C. P. X  
-  
MINH

Số:679/BB-DVKT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Tên Doanh nghiệp	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
Địa chỉ	Lầu 5, PetroVietNam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Giấy ĐKDN	Số 0100150577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Thời gian họp	Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 24/6/2020 Kết thúc hồi: 12h00 ngày 24/6/2020
Địa điểm họp	Khách sạn Dầu khí PTSC, số 9-11 Hoàng Diệu, Phường 1, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Đoàn Chủ tịch Đại hội	Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn Chủ tịch Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch
Thư ký Đại hội	Ông Trần Lê Quốc Thịnh – Trưởng Ban Bà Điền Thị Ngọc Linh – Thành viên
Số Cổ đông tham dự	305 Cổ đông, đại diện cho 304.814.487 cổ phần chiếm 63,77% tổng số phiếu có quyền biểu quyết (Danh sách Cổ đông tham dự đính kèm Biên bản này)

**I. Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội**

Ban Tổ chức tiến hành đăng ký Cổ đông tham dự cuộc họp.

Ông Bùi Đình Giang – Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty thay mặt Ban Tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự cuộc Họp Đại hội đồng Cổ đông (Đại hội, Họp ĐHĐCĐ).

Đến thời điểm 08h30 ngày 24/6/2020 số lượng Cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc Họp là 280 người, đại diện 297.298.526 cổ phần, chiếm 62,20 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, cuộc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 của Tổng Công ty đủ điều kiện tiến hành.

## II. Thủ tục khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Tân Vinh – Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty – Thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm:
  - Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa
  - Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc – Thành viên
  - Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
2. Ban Thư ký Đại hội bao gồm:
  - Ông Trần Lê Quốc Thịnh – Trưởng Ban
  - Bà Điền Thị Ngọc Linh – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ 100%.

## III. Nội dung diễn tiến tại Đại hội

1. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa phát biểu khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 và trình bày nội dung nghị sự bao gồm:
  - a. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - b. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
  - c. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
  - d. Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020;
  - e. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
  - f. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
  - g. Tờ trình Thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020.
2. Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế làm việc và giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu Đại hội bao gồm:
  - Ông Bùi Đình Giang – Phó Chánh Văn phòng – Trưởng Ban
  - Ông Lương Thanh Tùng – Ban TCKT – Thành viên
  - Ông Nguyễn Minh Hoàng – Ban TCNS – Thành viênĐại hội nhất trí thông qua Nội dung nghị sự, Quy chế làm việc và thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.
3. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.
5. Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày (1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán, (2) Tờ trình



thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020.

6. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty trình bày (1) Báo cáo của Ban Kiểm soát, (2) Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
7. Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình Thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2020.
8. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến về các nội dung, công việc, kết quả, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, các giải pháp trong năm 2020 đã được trình bày, báo cáo. Các thành viên Đoàn chủ tịch đã trả lời các câu hỏi liên quan đến những vấn đề trên một cách rõ ràng, thẳng thắn, đánh giá đầy đủ về tình hình và tiếp thu các ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông tham dự.
9. Ông Bùi Đình Giang – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Thê lệ biểu quyết thông qua các nội dung. Đại hội nhất trí thông qua Thê lệ biểu quyết để thông qua các nội dung của cuộc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 với tỷ lệ 100%.
10. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa điều hành biểu quyết các nội dung.
11. Ông Bùi Đình Giang – Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu:
  - Số phiếu phát ra: 304.814.487 phiếu, đại diện cho 304.814.487 cổ phần.
  - Số phiếu thu về hợp lệ: 304.165.010 phiếu, đại diện cho 304.165.010 cổ phần.
  - Số phiếu thu về không hợp lệ: 649.477 phiếu, tương ứng 649.477 cổ phần.

#### IV. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau

##### 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	301.986.539	Cổ phần đạt	99,2838%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	0	Cổ phần đạt	0%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.178.471	Cổ phần đạt	0,7162%

##### 2. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	304.148.442	Cổ phần đạt	99,9946%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	0	Cổ phần đạt	0%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	16.568	Cổ phần đạt	0,0054%

##### 3. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	304.109.281	Cổ phần đạt	99,9817%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	0	Cổ phần đạt	0%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	55.729	Cổ phần đạt	0,0183%

##### 4. Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	304.131.889	Cổ phần đạt	99,9891%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	0	Cổ phần đạt	0%



- |  |                                     |             |             |          |
|--|-------------------------------------|-------------|-------------|----------|
| -  | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 33.121      | Cổ phần đạt | 0,0109%  |
| <b>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát.</b>   |                                     |             |             |          |
| -  | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 301.930.995 | Cổ phần đạt | 99,2655% |
| -  | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 0           | Cổ phần đạt | 0%       |
| -  | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 2.234.015   | Cổ phần đạt | 0,7345%  |
| <b>6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020</b>                            |                                     |             |             |          |
| -  | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 301.936.044 | Cổ phần đạt | 99,2672% |
| -  | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 0           | Cổ phần đạt | 0%       |
| -  | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 2.228.966   | Cổ phần đạt | 0,7328%  |
| <b>7. Tờ trình Thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban KS năm 2020.</b> |                                     |             |             |          |
| -  | Số phiếu biểu quyết đồng ý          | 301.977.454 | Cổ phần đạt | 99,2808% |
| -  | Số phiếu biểu quyết không đồng ý    | 0           | Cổ phần đạt | 0%       |
| -  | Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 2.187.556   | Cổ phần đạt | 0,7192%  |
12. Ông Trần Lê Quốc Thịnh – Trưởng Ban thư ký Đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết Hợp ĐHCĐ.
13. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua Dự thảo Nghị quyết Hợp ĐHCĐ với tỷ lệ 100%.
- Cuộc Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 kết thúc lúc 12h00 ngày 24/6/2020.

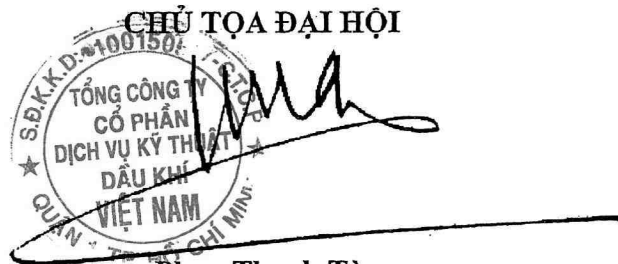
Biên bản này được lập thành ba (03) bản như nhau bao gồm Biên bản và các nội dung tài liệu đã biểu quyết theo Chương trình nghị sự. Việc sao, trích nội dung được thực hiện theo Quy định hiện hành.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trần Lê Quốc Thịnh**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phan Thanh Tùng**

**Nơi nhận:**

- Ban KS, HĐQT Tổng Công ty;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Website Tổng Công ty;
- Lưu: VT, BTK.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỢP ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2020**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên Cổ đông</b>	<b>Số ĐKSH</b>	<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>
1	Bùi Hữu Việt Cường	31197350	1.667
2	Bùi Phạm Hoàn Vũ	273393208	1.000
3	Bùi Quốc Toàn	23334342	7.000
4	Bùi Thành Sơn	273113158	922
5	Bùi Thê Phong	273715864	18.632
6	Bùi Thị Ngọc Lan	273394502	42.226
7	Bùi Thị Nhung	3816300029	2.008
8	Bùi Thị Như Quỳnh	13455551	1.070
9	Bùi Thị Thủy	12219492	4.075
10	Bùi Văn Thường	33062001275	2.939
11	Bùi Đình Giang	273519046	481
12	Châu Thị Thanh Loan	20766175	200
13	Dương Chung	31058004929	2.193
14	Dương Hùng Văn	273046421	2.794
15	Dương Muôi Muôi	20796262	118
16	Dương Thị Hải Yên	273039710	4.000
17	Dương Thị Ngọc Quý	25939716	2.000
18	Hoàng Gia Kê	33049000975	2.867
19	HOANG HA	1075020774	97.000
20	Hoàng Mạnh Dũng	11638803	10.000
21	Hoàng Thị Ngọc Hương	11874757	2.818
22	Hoàng Thị Tuyết Nhung	4164000012	5.433
23	Hoàng Thị ánh Tuyết	10530949	1.226
24	Hoàng Đạt Quyên	273429783	3.480
25	Huỳnh Duy Dũng	22593192	1.039
26	Huỳnh Duy Liêm	20519870	535
27	Huỳnh Duy Nghĩa	20519901	480
28	Huỳnh La Cửu	21586146	110
29	Huỳnh Vĩ Tuấn	79087004739	200
30	Hà Hữu Thạnh	361655472	2.000
31	Hà Mỹ Hạnh	1175007934	13.000
32	Hà Thị Kim Lan	12860138	10.361
33	Hồ Chí Cường	23800255	761
34	Hồ Phương Thảo	11828111	332
35	Hồ Thị Oanh	24667939	93
36	Hồ Thị Trâm Anh	24756834	10.900
37	Hồ Thị Ai Thanh	191148859	2.579
38	Lâm Ngọc Vân	273321374	8.560
39	Lâm Ngọc Vũ	36084002488	40.800
40	Lâm Thu Hiền	11685085	6.077
41	Lâm Thị Thu Hằng	25609711	6.500
42	Lê Bách Hiêu	201081838	277
43	Lê Chiên Thăng	30960490	60.805
44	Lê Chiên Thăng	273618287	140.600
45	Lê Minh Tâm	24185090	14.000
46	Lê Mạnh Cường	25450820	55.424
47	Lê Thị Chiên	23800254	21.420
48	Lê Thị Minh Hằng	12053875	1.682
49	Lê Thị Thanh Tâm	23724644	54.500
50	LE THỊ THU HIEN	22183003843	1.000
51	Lê Trí Thành	273242404	6.686
52	Lê Văn Hoạch	34049002264	10.307
53	Lê Văn Năm	273328917	8.620

Stt	Họ và tên Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
54	Lê Văn Xương	273298225	8.000
55	LE XUAN THUY	273525750	3.510
56	Lưu Kiều Thu	273540966	25.000
57	Mai Sơn	VSDPVS030960937	1.526
58	MẠC THAI HA	21908392	214
59	Mạc Thái Lâm	22665301	214
60	Nghiêm Mạnh Lợi	273216935	15.144
61	Nguyễn Thị Thu Trang	273045720	206.035
62	Nguyễn Anh Nguyên	12196301	2.176
63	Nguyễn Hoàng Diệu	25179218	15.000
64	Nguyễn Hoàn Kiệt	1055008675	11.802
65	Nguyễn Hà An	273604629	50.000
66	NGUYEN HUNG DUNG	38062000051	10.000
67	Nguyễn Hải Cường	273046157	8.051
68	NGUYEN HAI PHUONG KHOA	79089002713	105
69	Nguyễn Hồng Hà	273636866	5.000
70	NGUYEN HONG THU	79169000212	101
71	Nguyễn Hữu Dũng	273535194	9.784
72	Nguyễn Hữu Hải	27062000017	54.643
73	Nguyễn Hữu Thanh	36061004010	11.267
74	Nguyễn Hữu Tuấn	51083000133	5.100
75	Nguyễn Hữu Đâm	20276279	2.705
76	Nguyễn Kim Trường	273550555	10.031
77	NGUYEN KE HUỆ	20342173	1.125
78	Nguyễn Minh Hoàng	26011938	7.520
79	Nguyễn Mạnh Hào	36059003375	12.236
80	Nguyễn Ngọc Hải Phương	79187001486	210
81	Nguyễn Ngọc Tuyên	31071003991	2.743
82	NGUYEN PHUONG OANH	24045321	19.700
83	Nguyễn Phước Giáng Hương	10446687	2.407
84	Nguyễn Quang Hiêu	30813752	2.167
85	Nguyễn Quang Vinh	22145505	3.210
86	Nguyễn Quốc Bảo	273553237	27.000
87	Nguyễn Quốc Hoàng	31070005166	6.000
88	Nguyễn Thanh Hải	273159415	5.427
89	Nguyễn Thùy Linh	11912329	5.369
90	Nguyễn Thúy Hà	273278757	14.449
91	Nguyễn Thê Anh Quân	1094005996	110.550
92	Nguyễn Thê Long	186110875	1.000
93	Nguyễn Thị Anh Hoa	1161014863	11.178
94	Nguyễn Thị Bình	273294808	4.600
95	NGUYEN THỊ CAM TU	273064491	20.000
96	NGUYEN THỊ HIEN	273610462	1.000
97	Nguyễn Thị Hương	273607720	2.728
98	Nguyễn Thị Hằng Minh	273636743	25.014
99	Nguyễn Thị Khuyên	20583986	123
100	Nguyễn Thị Kim Cúc	22641477	51.161
101	Nguyễn Thị Lan Anh	273379086	214
102	NGUYEN THỊ MINH HIEN	23164294	102
103	Nguyễn Thị Minh Thịnh	11953420	21.000
104	Nguyễn Thị Minh Trúc	10101209	17.252
105	Nguyễn Thị Minh Đức	23167355	152
106	Nguyễn Thị Ngọc Mai	161661310	20.000
107	Nguyễn Thị Phương Dung	56160000090	112
108	Nguyễn Thị Thanh Châu	20838240	104

Stt	Họ và tên Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
109	Nguyễn Thị Thanh Huyền	36184001981	11.100
110	Nguyễn Thị Thoa	25147000037	1.405
111	NGUYEN THỊ THU HA	1184012785	1.000
112	Nguyễn Thị Thu Hương	25268025	50.000
113	NGUYEN THỊ THU HAI	42173000139	556
114	Nguyễn Thị Thu Trang	11939230	3.456
115	Nguyễn Thị Thủy	25502456	24.556
116	NGUYEN THỊ THUY LINH	164459434	1.500
117	Nguyễn Thị Tròn	11595401	6.575
118	Nguyễn Thị Ai Linh	25779883	500.000
119	Nguyễn Tiên Phong	12946669	10.000
120	Nguyễn Tiên Dũng	42054000109	3.538
121	Nguyễn Tiên Hiệp	1056006317	2.919
122	Nguyễn Tiên Quang	12174069	9.612
123	NGUYEN TRUNG KIEN	273434879	232.900
124	Nguyễn Trung Kiên	34049001365	1.500
125	Nguyễn Trần Toàn	24019260	3.794
126	Nguyễn Tuấn	34078002516	280.050
127	Nguyễn Tường Linh	22925298	101
128	Nguyễn Tất Quyên	23452446	105
129	Nguyễn Việt Phương	25797477	22.500
130	Nguyễn Văn Anh	12130139	181
131	Nguyễn Văn Dũng	24281683	500
132	Nguyễn Văn Hoài	273332651	154.270
133	NGUYEN VAN LUY	273604560	1.070
134	Nguyễn Văn Minh	25598988	3.000
135	Nguyễn Văn Nhật	273380915	7.012
136	Nguyễn Văn Quang	273279581	17.537
137	NGUYEN VAN TUYEN	273255092	9.000
138	Nguyễn Văn Tuệ	273618977	5.036
139	Nguyễn Văn Tùng	24516355	340.000
140	Nguyễn Xuân Trự	125217512	801
141	Nguyễn Xuân Cường	11851010	19
142	Nguyễn Đức Sở	12786909	342
143	Nguyễn Đức Thiện	273002505	53
144	Ngô Bá Thiện	273638137	21.573
145	Ngô Thành Hưng	273615969	922
146	Ngô Thị Hạnh	273541628	107
147	Ngô Thị Tuyết Thu	27165000169	2.140
148	Ngô Trọng Thư	30995072	858
149	Ngô Đình Đức	11908398	2.140
150	Phan Hữu Từ	273162350	4.599
151	PHAN KHANH HA	11727512	9.000
152	Phan Thanh Tùng	273661999	48.551
153	Phan Thị Thuý Lan	11492091	1.284
154	Phan Tuấn Doanh	273333276	17.065
155	Phí Phi Cường	1072018850	8.332
156	PHUNG THỊ PHU	79153000198	102
157	Phạm Kim Dung	20126545	100
158	Phạm Minh Lượng	273375164	1.100
159	Phạm Phương Mai	22244968	28.848
160	Phạm Quang Vinh	17088000086	12.010
161	Phạm Thanh Hải	1177002674	4.183
162	Phạm Thanh Liêm	24655033	200
163	Phạm Thiên An	79085004552	6.000

Stt	Họ và tên Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
164	Phạm Thái Hậu	79064003747	40.000
165	Phạm Thị Hoa	13036255	12.000
166	Phạm Thị Hằng	273158359	1.202
167	Phạm Thị Hồng Huệ	20204524	107
168	Phạm Thị Hồng Diệp	24191431	3.311
169	Phạm Thị Loan	100638592	143
170	Phạm Thị Ngọc Thu	21569194	107
171	Phạm Thị Quy	1165000402	4.091
172	Phạm Thị Thanh Lam	40172000215	1.700
173	Phạm Thị Thanh Nhã	24023214	110
174	Phạm Thị Thêu	273668307	1.200
175	Phạm Thị Thắm	11621914	7.490
176	Phạm Thị Tươi	273583671	21.700
177	Phạm Thị Vui	273640328	900
178	Phạm Tất Thành	273434702	132
179	PHẠM VĂN BAO	273339187	19.583
180	Phạm Văn Huân	20391431	100
181	Phạm Văn Hùng	212083252	5.803
182	Phạm Văn Hải	20391745	2.800
183	Phạm Văn Lượng	22244974	123
184	Phạm Văn Đức	22245077	103
185	Phạm Xuân Nhân	273553976	70.147
186	Phạm Xuân Anh	12999696	16.087
187	Sử Diệp Anh	22314171	3.000
188	Thái Quốc Hiệp	42058000262	550.313
189	Trương Bảo Toàn	25623860	6.120
190	Trương Công Thăng	36070004301	6.000
191	Trương Duy Lâm	23731434	80.000
192	Trương Phương Loan	1171001139	3.274
193	Trương Tuấn Nghĩa	37071000596	3.477
194	Trương Văn Hải	24236590	201
195	Trương Văn Trúc	273047411	10.682
196	Trần Chí Dũng	42076000581	10.000
197	Trần Hải Phương	24335539	20.000
198	Trần Hải Đăng	273519233	400
199	TRAN HO BAC	25608066	2.149
200	Trần Lê Hoàng Yên	273315603	107
201	Trần Lê Đông	23287925	80.581
202	Trần Mỹ Linh	21586145	110
203	Trần Ngọc Chương	162177538	36.000
204	Trần Như Thông	273435573	5.354
205	Trần Quốc Hoàn	12130716	267
206	Trần Thái Thanh	11608181	16.371
207	Trần Thị Hoàng Anh	77170000486	25.000
208	TRAN THỊ HAI YEN	36180003349	16.670
209	Trần Thị Kim Dung	365281315	1.500
210	Trần Thị Mỹ Hạnh	271545267	62.700
211	Trần Thị Nụ	273072265	500
212	Trần Thị Phương Thảo	162702296	5.205
213	Trần Thị Uyên	273548576	230.738
214	Trần Trung Dũng	75086000071	210
215	Trần Văn Sóng	273022967	1.605
216	Trần Đăng Cương	273333132	5.024
217	Trịnh Lê Minh Khoa	385075421	9.680
218	TRỊNH MINH LỰC	273486505	1.202

Stt	Họ và tên Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
219	Trịnh Thê Phương	17390259	30.000
220	Trịnh Thị Anh Đào	79161001232	5.070
221	TRỊNH THỊ THUY LIEU	79163001276	1.070
222	Trịnh Thị Xuân	36155001096	4.091
223	Tô Nhuận Vĩ	273189169	1.384
224	Tô Văn Dũng	201642322	420
225	Tạ Đức Tiên	22415151	1.637
226	Tông Thị Cẩm Phụng	11593582	2.165
227	TU MY PHỤNG	22306876	1.070
228	TU VI HUE	23278970	178
229	Việt Phạm Quốc Dũng	23351133	135.000
230	Võ Hiên Bình	273073648	28.996
231	Võ Ngọc Thiện	20276335	2.110
232	VO THANH PHƯƠNG	273535435	8.200
233	Võ Thị Hải	273440650	22.000
234	Võ Thị Hồng Thu	21325774	224.400
235	Võ Tiên Dũng	273709424	6.077
236	Văn Thị Lan Hương	12784219	30.000
237	Văn Trường Sơn	273296176	2.167
238	VAN ĐÌNH HUNG	273404167	2.568
239	Vũ Huy Hoàng	273159034	1.189
240	Vũ Minh Lai	273109247	16.717
241	Vũ Thị Hằng	273702639	12.070
242	VU THỊ HỒNG VAN	1172001940	1.000
243	Vũ Thị Thu Hà	15176000217	3.000
244	Vũ Thị Thu Hương	273404195	58.921
245	Vũ Thị Anh Hồng	273603588	4.280
246	Vũ Đình Cao Sơn	273147769	1.157
247	Vũ Đình Sáu	34058006192	80.807
248	Vũ Đức Cường	25024380	3.477
249	Vũ Đức Hợp	273447980	3.888
250	Vũ Đức Thăng	31052001704	5.161
251	Đình Gia Long	34053001370	19.639
252	Đình Thị Thanh Thảo	27178000049	93.733
253	Đoàn Hùng Mạnh	273024457	5.000
254	Đoàn Thị Kim Hồng	23629308	9.495
255	Đoàn Đình Thái	56000002	3.000
256	Đoàn Đình Tự	273614756	48.000
257	ĐAO THỊ LOAN	273515746	4.910
258	Đào Thị Lợi	31153001721	2.768
259	Đào Thị Nga	273368296	16.500
260	Đặng Hải Sơn	34074008934	4.577
261	Đặng Thị Kim Thoa	273336627	6.837
262	Đông Xuân Thăng	VSDPVS273047966	12.215
263	ĐO HUY THÈ	273536579	29.541
264	Đỗ Quốc Hoan	273368653	11.427
265	Đỗ Thị Huê	273387116	5.608
266	Đỗ Thị Minh Hồng	38181000187	1.300
267	Đỗ Thị Thanh Bình	34181000508	10.617
268	Đỗ Thị Thanh Tâm	12788148	1.202
269	Đỗ Thị Thu Hà	1161002869	3.000
270	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	154/GCNTVLK	200.000
271	Công ty cổ phần quản lý quỹ ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	78/GPĐC-UBCK	15.861.653

Stt	Họ và tên Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
272	CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	06/UBCK-GPHĐQLQ	2.208.219
273	Công đoàn Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	235/QĐ-CĐDK	29.258
274	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	101057919	2.146.634
275	QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF	07/GCN-UBCK	322.345
276	QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF	13/GCN-UBCK	785.631
277	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	100681592	245.565.000
278	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	CA4193	14.758.131
279	EATON VANCE STRUCTURED EMERGING MARKETS FUND	CA1366	247.200
280	EATON VANCE TAX-MANAGED EMERGING MARKETS FUND	CA1368	705.772
281	AUSTRALIAN CATHOLIC SUPERANNUATION AND RETIREMENT	CB4796	57.780
282	GLOBAL MACRO CAPITAL OPPORTUNITIES PORTFOLIO	CA6725	384.543
283	GMO BENCHMARK-FREE FUND	CA8439	142.000
284	GMO IMPLEMENTATION FUND	CA6086	795.500
285	GMO EMERGING MARKETS FUND	CA3866	1.923.000
286	VIET NAM STOCK MOTHER FUND	CA4321	2.026.000
287	POLUNIN DISCOVERY FUNDS - FRONTIER MARKETS FUND II	CB8340	255.911
288	FORUM FUNDS II - CARAVAN FRONTIER MARKETS OPPORTUNITIES	CB2203	185.628
289	INDOCHINA EQUITY MOTHER FUND	CS8350	316.722
290	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	CA8602	2.957.350
291	KITMC WORLDWIDE CHINA VIETNAM FUND	CS2812	235.400
292	KITMC WORLDWIDE VIETNAM FUND 2	CS2075	300.000
293	ISHARES MSCI FRONTIER 100 ETF	CA5802	624.898
294	KITMC WORLDWIDE VIETNAM RSP BALANCE FUND	CS2103	2.138.000
295	LSV FRONTIER MARKETS EQUITY FUND, LP	CA7607	1.299.200
296	LÆRERNES PENSION, FORSIKRINGSAKTIESELSKAB	CB8793	201.200
297	NORGES BANK	CA2180	4.680.000
298	NTGI-QM COMMON DIVERSIFIED FRONTIER MARKETS INDEX FUND	CA5841	232.038
299	PARAMETRIC TMEHC FUND, LP	CB7328	90.950
300	PENSION RESERVES INVESTMENT TRUST FUND	CA7713	8.600
301	PRINCIPAL ASSET MANAGEMENT CO., LTD	CB0602	1.520.000
302	SEAFARER OVERSEAS VALUE FUND	CA9235	1.263.780

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên Cổ đông</b>	<b>Số ĐKSH</b>	<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>
303	THE BUNTING EMERGING EQUITY TE LIMITED LIABILITY COMPANY	CB8473	8.800
304	THE BUNTING FAMILY EMERGING EQUITY LIMITED LIABILITY COMPANY	CB8443	27.500
305	UPS GROUP TRUST	CA7161	1.353.978
	<b>Tổng số lượng cổ phần</b>		<b>304.814.487</b>



Số: 672/BC-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019**

##### **I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng Công ty, PTSC) nói riêng và ngành dầu khí nói chung. Giá dầu thô bình quân ở mức 64,36 USD/thùng, thấp hơn so với năm 2018, tình hình kinh tế - chính trị thế giới, khu vực, Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp; các mỏ dầu chủ lực trong năm 2019 đang trong giai đoạn suy giảm tự nhiên; các nhà thầu dầu khí đã triển khai triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa khối lượng công việc cũng như chi phí hoạt động, nhu cầu sử dụng dịch vụ, do đó khối lượng công việc, dự án chưa có biến chuyển khả quan và các yếu tố, điều kiện cơ bản của môi trường hoạt động tiếp tục diễn biến phức tạp, không thuận lợi đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên (Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, DVKT).

Nhận diện rõ ràng về các thách thức, khó khăn, Hội đồng quản trị Tổng Công ty (HĐQT) đã xây dựng Chương trình hành động, chỉ đạo quyết liệt với các giải pháp cụ thể, tập trung và đạt được các kết quả, hoạt động như nêu sau đây.

##### **1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

###### **1.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hoạt động theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, các hoạt động đề ra, được duyệt và tình hình thực tế để chỉ đạo nghiêm túc các mặt hoạt động của Tổng Công ty. HĐQT theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành, giám sát hoạt động của Công ty Mẹ, các Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc, Người đại diện và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Tổng Giám đốc, Đơn vị.

###### **1.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra**

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, năm 2019 HĐQT đã triển khai thực hiện và hoàn thành hầu hết các nội dung đề ra, cụ thể như nêu sau đây.

**a. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Tổng Công ty và Đại hội cổ đông thường niên các Đơn vị**

HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (ĐHCCĐ) của Tổng Công ty theo đúng quy định.

Đối với ĐHCĐ của các Đơn vị có vốn góp chi phối của Tổng Công ty, HĐQT đã xem xét phê duyệt nội dung, chương trình để Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Đơn vị biểu quyết thông qua tại Đại hội, đảm bảo các quyền và lợi ích của Tổng Công ty phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị cũng như định hướng của Tổng Công ty, đảm bảo tuân thủ Quy định hiện hành.

**b. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ Tổng Công ty**

**❖ Thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHCĐ:**

Thực hiện nội dung của Nghị quyết cuộc Họp ĐHCĐ thường niên 2019, ngày 28/6/2019, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 523/NQ-DVKT-HĐQT và thực hiện việc Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền theo Tỷ lệ thực hiện 7%/cổ phiếu bằng tiền (được thực hiện thanh toán ngày 30/10/2019). Quá trình chi trả cổ tức cho các Cổ đông đã được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

**❖ Thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch 2019:**

Kết thúc năm 2019, tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2019 là 17.714 tỷ VNĐ, đạt 136,3% Kế hoạch năm, tăng 16% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện năm 2019 là 1.103 tỷ VNĐ, đạt 157,6% Kế hoạch năm, tăng 13% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện năm 2019 là 808 tỷ VNĐ, đạt 144,3% Kế hoạch năm, tăng 41% so với thực hiện năm 2018.

**Kết quả hợp nhất toàn Tổng Công ty năm 2019:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với KH năm 2019 (%)
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ VNĐ	15.233	13.000	17.714	136,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	976	700	1.103	157,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	573	560	808	144,3%

**Kết quả Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2019:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với KH năm 2019 (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	4.780	4.780	4.780	100,0%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	6.928	4.200	6.694	159,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	581	450	614	136,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	561	420	577	137,3%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ bình quân	%	12,13%	8,79%	12,07%	137,3%
6	Thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	83	1.221	770	63,0%

**c. Công tác chỉ đạo chiến lược phát triển, Tái cấu trúc Tổng Công ty DVKT**

Trong tình hình giá dầu bình quân giảm so với năm 2018, thị trường dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, hoạt động cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn và bị cạnh tranh vô cùng khốc liệt, HĐQT đã chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ trương, giải pháp nỗ lực duy trì và giữ vững thị trường dịch vụ hiện có, phát triển dịch vụ trên bờ, ngoài ngành dầu khí, đa dạng hóa thị trường và khách hàng của Tổng Công ty, phát triển các loại hình sản phẩm mới (bảo dưỡng sửa chữa, công nghiệp, liên kết chuỗi dịch vụ cảng, dịch vụ trọn gói cả quản lý khai thác, vận hành các giàn khai thác biển, chuỗi Khí-

*Handwritten mark*

Điện-Cảng dịch vụ...), đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các ngành công nghiệp trong và ngoài nước, nỗ lực phát triển mạnh ra nước ngoài. Đồng thời, có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các Đơn vị... đảm bảo việc làm cho Người lao động Tổng Công ty và các Đơn vị, duy trì ổn định, phát triển hoạt động của Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục thực hiện các mục tiêu theo Kế hoạch 5 năm 2016-2020 đã đề ra và đồng thời đánh giá kết quả, tình hình thực hiện Chiến lược của Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đến hiện tại và cập nhật, điều chỉnh Chiến lược phát triển của Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết hợp với việc thực hiện công tác Tái cấu trúc, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành, phê duyệt thực hiện tái cơ cấu một số Đơn vị như nêu sau đây.

- Chấm dứt Công ty TNHH Khảo sát Địa Vật lý PTSC CGGV;
- Chấm dứt Chi nhánh Tổng Công ty tại Hà Nội và thành lập Văn phòng Đại diện tại Hà Nội;
- Chỉ đạo triển khai các giải pháp thoái toàn bộ vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa tàu dầu khí Nhơn Trạch, Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí với khả năng, nỗ lực cao nhất, thực hiện minh bạch, tuân thủ đúng Quy định hiện hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng Công ty.
- Chỉ đạo nghiên cứu phương án tái cấu trúc Chi nhánh Tổng Công ty - Ban Xây dựng PTSC để trình HĐQT xem xét, quyết định.
- Chỉ đạo Người đại diện của Tổng Công ty tại Đơn vị thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải và thoái vốn tại Công ty Sopewaco.

#### ***d. Công tác tổ chức nhân sự:***

Trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo triển khai hoàn thành tốt công tác tổ chức nhân sự của Tổng Công ty, đảm bảo duy trì sự ổn định của bộ máy, tăng cường hiệu quả trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động, cụ thể như nêu sau đây.

- HĐQT đã tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Văn Dũng tại cuộc họp thường niên năm 2019; HĐQT đã miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 02 Trưởng Ban chức năng, 01 Trưởng Văn phòng Đại diện; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý khác của HĐQT.

- Để đảm bảo công tác quản lý cán bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tiễn của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật sửa đổi hiện hành, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát, cập nhật, sửa đổi Quy chế quản lý cán bộ trong Tổng Công ty.

#### ***e. Công tác đầu tư***

Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư các dự án tại Công ty Mẹ, chỉ đạo quyết liệt công tác giám sát các dự án đầu tư tại Đơn vị, chỉ đầu tư khi chứng minh đảm bảo hiệu quả, thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư đảm bảo tuân thủ Quy định hiện hành.

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ - PTSC là 769,54 tỷ VNĐ, đạt 63% kế hoạch năm. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư chưa đạt Kế hoạch là do thủ tục đầu tư có nhiều vướng mắc, không phù hợp, theo kịp thị trường, dẫn đến khó khăn, ảnh hưởng tiến độ triển khai đầu tư cho doanh nghiệp có vốn nhà nước như Tổng Công

ty. Tổng Công ty đã chủ động đẩy nhanh việc thực hiện tất cả các bước, thủ tục đầu tư theo Quy định hiện hành để kịp thời đánh giá, triển khai điều chỉnh phương thức đầu tư phù hợp, và luôn thận trọng trong đầu tư, chỉ triển khai các hạng mục thực sự cần thiết và có khả năng cao tạo ra hiệu quả kinh tế, sinh lợi nhuận.

#### ***f. Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản lý***

Để đảm bảo công tác quản lý, quản trị của HĐQT tuân thủ những quy phạm pháp luật mới và sự thay đổi môi trường kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của tất cả các cấp tại Công ty Mẹ và các Đơn vị, HĐQT đã chỉ đạo triển khai các công tác hoàn thiện hệ thống (văn bản) quản lý như nêu sau đây.

- Ban hành cập nhật, điều chỉnh Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty sau kết quả tăng vốn điều lệ do thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2015, tuân thủ Quy định hiện hành của pháp luật; Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng Công ty; Ban hành tạm thời một số định mức áp dụng cho Người lao động của Tổng Công ty làm việc dài hạn tại Malaysia...

- Phê duyệt phương án xác định tiền lương bình quân, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện, Người quản lý tại Đơn vị trực thuộc và Công ty con của Tổng Công ty phù hợp với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Chỉ đạo rà soát các quy định liên quan đến hệ thống quản lý, phân cấp trong quản lý, điều hành SXKD Tổng Công ty, cập nhật, cải tiến, nâng cấp, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh.

#### ***1.3. Các hoạt động khác***

##### ***a. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư***

HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật chứng khoán đối với tổ chức niêm yết. Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các tài liệu liên quan khác đã được công bố đúng hạn đến cổ đông và nhà đầu tư quan tâm; chỉ đạo tổ chức tiếp xúc, cung cấp thông tin cho các quỹ, nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu của Tổng Công ty.

##### ***b. Các công tác thường xuyên***

Ngoài các nhiệm vụ theo kế hoạch, HĐQT đã thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty.

## **2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019**

### **2.1. Về hoạt động chung của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2019, HĐQT đã nỗ lực cùng Ban điều hành lãnh đạo Tổng Công ty vượt qua nhiều khó khăn, biến động để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD đã đặt ra, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty tiếp tục ổn định, nắm bắt và hiện thực hóa thành công những cơ hội trong thời gian tới.

HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hiệu quả công tác quản trị, tuân thủ pháp luật, Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty, thông tin minh bạch theo đúng chuẩn mực, tạo được lòng tin của các Cổ đông, Người lao động, Cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng.

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2019, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế triển khai, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2019 là đúng

thẩm quyền, giám sát, quản lý, hỗ trợ ban điều hành, đội ngũ quản lý, có sự phân công, phân cấp phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, bất thường, các phiên làm việc, thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết của Thành viên HĐQT bằng văn bản đã được thực hiện đúng quy định.

Các quyết định của HĐQT phù hợp thực tế tình hình SXKD và định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành; phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

## **2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2019, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền và theo phân công của HĐQT với trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng vì lợi ích của các Cổ đông và sự phát triển của Tổng Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung trong các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ với kết quả cụ thể như nêu sau đây.

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, giám sát, thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện chương trình công tác năm, quản trị rủi ro, cải tiến, nâng cấp, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, phát triển kinh doanh; chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp, thảo luận, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan, theo phân công đến công tác quản trị, điều hành Tổng Công ty; triển khai kế hoạch SXKD, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD chung năm 2019 của toàn Tổng Công ty.

- Các Thành viên chuyên trách, Thành viên độc lập HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ chung; theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp; giám sát, đánh giá công tác quản trị rủi ro, cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường, công tác giao dịch, quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; phê duyệt, giám sát các hợp đồng, giao dịch với người liên quan theo quy định.

## **2.3. Thù lao, phụ cấp, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT**

- Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Quy định hiện hành. Chi tiết thù lao năm 2019 của HĐQT như Phụ lục 2 đính kèm.

## **2.4. Tổng kết các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT**

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 77 phiên họp, thảo luận, lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành tổng cộng 270 văn bản trong đó có 85 Nghị quyết, Quyết định và 185 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng Công ty. Danh sách các cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT như Phụ lục 3 đính kèm.

QUẢN  
C.T.C.T  
IT  
MINH

## II. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc năm 2019

Năm 2019, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc, đội ngũ quản lý, điều hành trong việc nhận diện, phòng tránh rủi ro và xử lý tốt với các khó khăn, biến động của ngành Dầu khí, để điều hành Tổng Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của HĐQT, đạt được kết quả khả quan, như nêu sau đây.

- Chỉ đạo, điều hành đúng đắn và quyết liệt triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, bám sát thực tiễn diễn biến thị trường góp phần nâng cao hiệu quả SXKD; chủ động xây dựng và đề xuất các phương án xử lý vấn đề khó khăn, tồn tại của các Dự án, Đơn vị thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, góp phần giảm thiểu rủi ro, đảm bảo quyền và lợi ích của Tổng Công ty.

- Quản lý, điều hành các mặt hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có sự phân công, phân cấp rõ ràng và linh hoạt giữa các cấp quản lý.

- Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có; quyết liệt cắt giảm chi phí để giảm giá thành đi đôi với duy trì chất lượng sản phẩm dịch vụ ổn định, nâng cao sức cạnh tranh, giữ thị phần và đồng thời đảm bảo các lợi ích lâu dài của Tổng Công ty.

- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính phù hợp chuẩn mực, minh bạch theo quy định pháp luật; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; quyết liệt xử lý nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

- Duy trì tốt phong trào sáng kiến cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào trong quản lý, sản xuất kinh doanh; thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng Công ty DVKT đã đề ra, khẳng định được vai trò chủ đạo, trực tiếp thực hiện SXKD của Công ty Mẹ đối với toàn tổ hợp.

- Chủ động thực hiện công tác mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, đã phát triển, thực hiện nhiều Dự án EPC, công nghiệp, ngoài ngành, tăng cường tham gia công tác vận hành khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa FSO, FPSO, nhà máy, liên kết chuỗi các cảng dịch vụ...v.v. Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trong công việc, dự án và doanh nghiệp.

- Công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng; duy trì mặt bằng tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng hợp lý, nâng cao kỷ luật, tạo môi trường chuyên nghiệp của người lao động.

Ngoài những kết quả tốt đã đạt được, công tác điều hành năm 2019 cần khắc phục một số tồn tại chưa xử lý dứt điểm tình trạng thua lỗ tại một số Đơn vị, chưa tăng được đầu tư tại một số khu vực.

## III. Kết quả xử lý các kết luận và kiến nghị tại Báo cáo của Ban Kiểm soát

Năm 2019, HĐQT Tổng Công ty, Ban Điều hành đã chỉ đạo, tích cực xử lý các nội dung kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2019. Kết quả thực hiện như nêu tại Mục I tại Báo cáo nêu trên. Ngoài ra, một số Nội dung cụ thể là việc thu hồi công nợ từ PVEP đã đạt được kết quả tích cực, trong Năm 2019 Tổng Công ty và các Đơn vị đã được PVEP thanh toán tổng cộng 22,96 tỷ VNĐ, chiếm 15,73% tổng nợ quá hạn (144 tỷ VNĐ), phần nợ còn lại cũng đã có những thỏa thuận với Khách hàng và đang được tích cực đôn đốc; Dự án Bio-Ethanol đã hoàn thành Hồ Cigar và Hệ thống xử lý nước thải Dự án, hiện Tổng Công ty và Đơn vị liên quan đang tích cực cùng các Bên thanh quyết

30.0  
TỔA  
C  
CH  
D  
VII  
TE

toán, đóng Dự án; Dự án Long Phú 1 đang được Tổng Công ty và Chi nhánh Long Phú tích cực xử lý cùng Ban QLDA ĐLKD Long Phú, Tập đoàn, các cấp ngành. Dự án này hiện có khó khăn khách quan lớn là Lãnh đạo Tổng thầu Công ty PM của Nga bị cấm vận, tuyên bố dừng thực hiện và Dự án đang rất cần sự vào cuộc, định hướng giải pháp xử lý mang tầm quốc gia; Dự án Cá Rồng Đỏ hiện cơ bản đã được chấm dứt xong và không phát sinh rủi ro lớn nào cho Tổng Công ty, các Đơn vị; Việc Chấm dứt Liên doanh địa chấn PTSC CGGV đã và đang được thực hiện tích cực, tuân thủ quy định pháp luật nên cần thời gian.

#### **IV. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2019**

##### **1. Các cuộc họp của HĐQT**

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty và mời Ban Kiểm soát cùng tham dự họp; qua đó, HĐQT đã ban hành các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách rõ ràng và nhất quán; các thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đều được gửi đến các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Nội dung các cuộc họp bao quát, đầy đủ các chủ đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, tuân thủ Quy định hiện hành, được các Thành viên HĐQT chủ động thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Tổng Công ty. Biên bản các cuộc họp của HĐQT đã được lập đầy đủ chữ ký của các Thành viên HĐQT tham dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch SXKD đã được thông qua.

##### **2. Các hoạt động khác của HĐQT:**

HĐQT đã hoạt động tích cực, đúng chức năng, thẩm quyền và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các quy định nội bộ về quản trị của Tổng Công ty, quản lý, xử lý các công việc, phát sinh hàng ngày, tổ chức các phiên làm việc (workshop), các cuộc họp chính thức và không chính thức để làm rõ, xúc tiến việc ra các quyết định được nhanh chóng, kịp thời phục vụ các hoạt động của Tổng Công ty và các Đơn vị, tham gia vào các hoạt động cộng đồng, động viên tinh thần Người lao động, các hoạt động đào tạo, kỷ niệm, tuyên truyền, an sinh, văn hóa, thể thao, các đoàn thể, ban dự án...v.v.

#### **B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm 2020 bắt đầu với những khó khăn to lớn bao trùm các lĩnh vực và tác động tiêu cực ở mức toàn cầu. Đại dịch Covid-19 đang đẩy nền kinh tế toàn cầu đến suy thoái nghiêm trọng, phần lớn các thị trường đều đang ở trạng thái hỗn loạn, hoặc đóng băng, gián đoạn và đứt gãy chuỗi cung ứng. Ngành Dầu khí lại càng khó khăn hơn khi chịu tác động “kép” của những vấn đề phát sinh từ Dịch bệnh và giá dầu lao dốc xuống mức thấp kỷ lục trong nhiều năm vừa qua.

Tổng Công ty xác định sẽ đối diện và giải quyết các vấn đề về cạnh tranh khốc liệt đối với dịch vụ kỹ thuật dầu khí, dự án, công việc trong và ngoài nước, nguy cơ thị trường dịch vụ, việc làm giảm sút, tác động của Dịch bệnh Covid-19, biến động giá dầu tiêu cực, các quy định liên quan chưa thật sự chuyển biến có lợi cho các hoạt động, sản xuất của doanh nghiệp có vốn nhà nước, v.v... Vì vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ

Kế hoạch năm 2020, HĐQT đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chính cần thực hiện như nêu sau đây.

1. Thực hiện tốt công tác sức khỏe (nghề nghiệp), an toàn, bảo vệ môi trường, chất lượng, sự cố nội bộ; phối hợp thực hiện tốt công tác chủ quyền quốc gia, an ninh biển đảo, chống khủng bố, cứu nạn, cứu hộ, sự cố lớn.

2. Thực hiện tốt công tác pháp chế, pháp lý bao gồm không giới hạn việc cập nhật, lưu trữ, thông tin, sử dụng, đào tạo, áp dụng. Trên cơ sở đó, đảm bảo toàn bộ các công việc, hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ, phù hợp Quy định hiện hành; phối hợp, xử lý, thực hiện tốt công tác thanh tra, điều tra (nếu có), kiểm tra, kiểm toán, giám sát, kiểm soát; xử lý tốt, hài hòa tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bất đồng kinh tế, dân sự (nếu có).

3. Thực hiện tốt công tác tài chính, kế toán, thanh toán, thu hồi nợ, đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty.

4. Đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh, phát triển thị trường trong và ngoài nước, thị trường ngoài dầu khí, phát triển sản phẩm mới, tăng trưởng doanh thu; thực hiện tốt công tác hợp tác, phát triển uy tín, thương hiệu.

5. Thực hiện các Dự án, công việc, hoạt động đã, đang, sẽ thực hiện đảm bảo an toàn tuyệt đối, bảo vệ môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, chất lượng, tiến độ, hiệu quả, các Dự án, công việc thành công, đạt mức cao nhất; trên cơ sở đó, thực hiện thành công, cao nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh Năm 2020 (Phụ lục 1), các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, các hoạt động đề ra, được duyệt.

6. Đẩy mạnh triển khai, áp dụng hệ thống, tổng hợp các giải pháp, liên tục cải tiến, nâng cấp, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh.

7. Xây dựng và cải tiến, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong công việc, các hoạt động, quản trị rủi ro doanh nghiệp.

8. Thực hiện tốt, phù hợp Quy định hiện hành về chế độ, chính sách, chăm sóc, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với Người lao động, quyền và lợi ích của các Cổ đông, Chủ sở hữu Tổng Công ty. Đồng thời, phối hợp thực hiện tốt công tác của các Tổ chức đoàn thể, chính trị-xã hội, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB, công tác thi đua và phát huy hiệu quả vào các hoạt động của tổ chức.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, quản lý tiên tiến, hiện đại vào các lĩnh vực hoạt động, liên tục cải tiến, phát huy sáng kiến, sáng chế.

10. Kế thừa, duy trì, phát huy, phát triển văn hóa doanh nghiệp PTSC, Tập đoàn; thực hiện tốt công tác ASXH.

11. Quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc liên tục, trung và dài hạn; rà soát, đánh giá, điều chỉnh, sắp xếp nguồn lực, tổ chức, nhân sự phù hợp, hiệu quả; áp dụng các loại hình đào tạo, liên tục nâng cấp nguồn nhân lực;

12. Quản lý, điều phối, khai thác, sử dụng hiệu quả tất cả các nguồn lực; tăng cường thực hiện các giải pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

13. Tăng cường, quản lý tốt công tác đầu tư, chỉ đầu tư khi chứng minh đảm bảo hiệu quả, thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư đảm bảo tuân thủ Quy định hiện hành.

14. Thực hiện thành công, cao nhất các nhiệm vụ, công việc, hoạt động khác phát sinh, hoặc khi được Tập đoàn, cấp trên giao.



Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:** ✓

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
- Website Tổng Công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

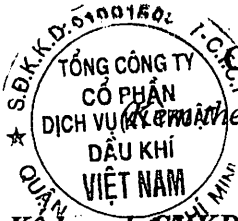
**Tài liệu đính kèm:**

- Phụ lục 1. Các chỉ tiêu Kế hoạch sxkd 2020.
- Phụ lục 2. Thù lao và các lợi ích khác của HĐQT năm 2019.
- Phụ lục 3. Danh sách các cuộc họp và Danh mục các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT ban hành trong năm 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Tùng**



**PHỤ LỤC 1.**

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

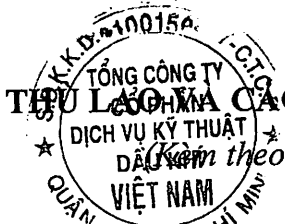
Báo cáo số 67/BC-DVKT-HĐQT ngày 24/6/2020

**1. Kế hoạch SXKD toàn Tổng Công ty (hợp nhất):**

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ VNĐ	15.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	800
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	640

**2. Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ - Tổng Công ty:**

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	4.780
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	4.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	500
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	470
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	1.778



**PHỤ LỤC 2.**

**THU LẠO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

Kiểm theo Báo cáo số 67/BC-DVKT-HĐQT ngày 24/6/2020

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Thù lao, phụ cấp và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)
1	Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	01/01/2019	31/12/2019	1.828.340.000
2	Lê Mạnh Cường	Thành viên/Tổng Giám đốc	01/01/2019	31/12/2019	1.809.005.000
3	Nguyễn Xuân Ngọc	Thành viên HĐQT	01/01/2019	31/12/2019	1.350.189.000
4	Đỗ Quốc Hoan	Thành viên HĐQT	01/01/2019	31/12/2019	1.524.012.000
5	Lưu Đức Hoàng	Thành viên độc lập HĐQT	01/01/2019	31/12/2019	1.335.463.000
6	Phạm Văn Dũng	Thành viên HĐQT	01/01/2019	01/02/2019	203.703.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>8.050.712.000</b>

00  
CÔ  
PH  
KỶ  
KH  
NAR  
5 C

*Handwritten signature*

PHỤ LỤC 3.

**DANH SÁCH CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**



(Kèm theo Báo cáo số 672/BC-DVKT-HĐQT ngày 21/6/2020)

**I. THÔNG KÊ THAM DỰ HỌP HĐQT CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG NĂM 2019:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp và lấy ý kiến của HĐQT tham dự		Tỷ lệ tham dự	Lý do
				Họp thường kỳ và đột xuất	Lấy ý kiến bằng văn bản		
1.	Ông Phan Thanh Tùng	CT.HĐQT/ TV.HĐQT	28/5/2018 (bầu CT.HĐQT) 25/5/2018 (bầu lại TV.HĐQT) (13/6/2013-bầu lần đầu)	12	65	100%	
2.	Ông Lê Mạnh Cường	TV.HĐQT/ TGD	25/5/2018, bổ nhiệm TGD ngày 28/5/2018.	12	65	100%	
3.	Ông Phạm Văn Dũng	TV. HĐQT	28/4/2016	0	0	0	HĐQT ban hành Nghị quyết miễn nhiệm chức danh TV. HĐQT ngày 01/02/2019
4.	Ông Đỗ Quốc Hoan	TV. HĐQT	08/11/2016	12	65	100%	
5.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	TV. HĐQT	25/5/2018	12	65	100%	
6.	Ông Lưu Đức Hoàng	TVĐL. HĐQT	25/5/2018	12	65	100%	

## II. DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1.	01/QĐ-DVKT-HĐQT	01/01/2019	Quyết định về việc Điều động và bổ nhiệm cán bộ ông Vũ Thanh Khiêm
2.	02/QĐ-DVKT-HĐQT	02/01/2019	Quyết định về việc Điều động và bổ nhiệm cán bộ ông Trần Hoài Nam
3.	31/NQ-DVKT-HĐQT	21/01/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
4.	32/NQ-DVKT-HĐQT	21/01/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 Công ty TNHH và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng Công ty
5.	34/NQ-DVKT-HĐQT	22/01/2019	Nghị quyết về việc Thay đổi Vốn điều lệ
6.	41/NQ-DVKT-HĐQT	22/01/2019	Nghị quyết về việc Ban hành Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
7.	76/NQ-DVKT-HĐQT	01/02/2019	Nghị quyết về việc Công tác nhân sự Hội đồng quản trị Tổng Công ty
8.	82/NQ-DVKT-HĐQT	14/02/2019	Nghị quyết về việc Tu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng của Dự án EPC Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1
9.	100/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
10.	101/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
11.	102/QĐ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
12.	103/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC
13.	104/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Labuan
14.	105/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
15.	106/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
16.	107/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
17.	108/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
18.	109/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
19.	110/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
20.	111/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam
21.	112/NQ-DVKT-HĐQT	26/02/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
22.	114/NQ-DVKT-HĐQT	28/02/2019	Nghị quyết về việc Quyết định nội dung và ký kết hạn mức tín dụng ngắn hạn, sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn, cấp bảo lãnh cho Công ty con
23.	120/NQ-DVKT-HĐQT	04/03/2019	Nghị quyết về việc Điều chỉnh Dự án đầu tư vào Công ty Liên doanh MVOT để thực hiện Dự án đầu tư và kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu (FSO) cho Idemitsu thuê phục vụ phát triển cụm mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt thuộc các Lô 05-1b và 05-1c, ngoài khơi Việt Nam
24.	121/NQ-DVKT-HĐQT	04/03/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng cung cấp Kho nổi chứa và xuất dầu (FSO) cho Idemitsu thuê phục vụ phát triển cụm mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt thuộc các Lô 05-1b và 05-1c, ngoài khơi Việt Nam
25.	125/NQ-DVKT-HĐQT	08/03/2019	Nghị quyết về việc Thông qua việc lập danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26.	167/NQ-DVKT-HĐQT	28/03/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
27.	176/NQ-DVKT-HĐQT.	01/04/2019	Nghị quyết về việc sửa đổi Hợp đồng thuê tàu định hạn giữa Tổng Công ty và Khách hàng Talisman Vietnam 07/03 B.V. và sửa đổi Hợp đồng thuê tàu trần giữa Tổng Công ty và Công ty Liên doanh PTSC Ca Rong Do Ltd phục vụ phát triển Mỏ Cá Rồng Đỏ ("CRD") thuộc Lô 07/03 ngoài khơi Việt Nam.
28.	182/NQ-DVKT-HĐQT	04/04/2019	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ cho CKHH, TH, KT, LĐBD
29.	183/NQ-DVKT-HĐQT	04/04/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
30.	196/NQ-DVKT-HĐQT	16/04/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
31.	198/NQ-DVKT-HĐQT	17/04/2019	Nghị quyết về việc Ban hành tạm thời một số định mức áp dụng cho Người lao động của Tổng Công ty làm việc dài hạn tại Malaysia
32.	206/NQ-DVKT-HĐQT	22/4/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
33.	210/NQ-DVKT-HĐQT	23/04/2019	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ (ông Nguyễn Văn Mạnh - KTT Thanh Hóa)
34.	211/NQ-DVKT-HĐQT	23/04/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
35.	217/NQ-DVKT-HĐQT	24/04/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
36.	218/NQ-DVKT-HĐQT	24/04/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
37.	228/NQ-DVKT-HĐQT	03/05/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam
38.	246/NQ-DVKT-HĐQT	09/05/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
39.	264/NQ-DVKT-HĐQT	23/05/2019	Nghị quyết về việc Thương kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 từ Quỹ thưởng Ban điều hành của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
40.	289/NQ-DVKT-HĐQT	27/05/2019	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ PTSC Phú Mỹ (Nguyễn Văn Hoài, Văn Trường Sơn)
41.	297/NQ-DVKT-HĐQT	30/05/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt gia hạn thời hạn áp dụng Đơn giá cho thuê FPSO Ruby II trong Hợp đồng tạm thời giữa Công ty VOFT với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
42.	311/NQ-DVKT-HĐQT	07/06/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt bổ sung điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ và Phê duyệt Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 6.000 - 7.000 BHP, DP2
43.	315/NQ-DVKT-HĐQT	11/06/2019	Nghị quyết về việc Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
44.	316/NQ-DVKT-HĐQT	12/06/2019	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
45.	322/QĐ-DVKT-HĐQT	15/06/2019	Quyết định về việc Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc (Ông Trần Việt Dũng)
46.	324/NQ-DVKT-HĐQT	17/06/2019	Nghị quyết về việc Gia hạn Hợp đồng tạm thời thuê, cho thuê FPSO PTSC Lam Sơn

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
47.	360/NQ-DVKT-HĐQT	26/06/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd
48.	361/NQ-DVKT-HĐQT	26/06/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte.Ltd
49.	359/NQ-DVKT-HĐQT	26/06/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd
50.	362/NQ-DVKT-HĐQT	26/06/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Nội dung và Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng Công ty
51.	374/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ	28/06/2019	Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
52.	380/NQ-DVKT-HĐQT	03/07/2019	Nghị quyết về việc Thanh lý tàu An Phong
53.	402/NQ-DVKT-HĐQT	17/07/2019	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2019 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
54.	404/NQ-DVKT-HĐQT	19/07/2019	Nghị quyết về việc Chấp thuận lựa chọn Đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
55.	419/QĐ-DVKT-HĐQT	26/07/2019	Quyết định về việc Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng Công ty
56.	446/NQ-DVKT-HĐQT	06/08/2019	Nghị quyết về việc Giảm vốn chủ sở hữu của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd
57.	456/NQ-DVKT-HĐQT	09/08/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt bổ sung điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ và Phê duyệt Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 12.000 BHP, DP2
58.	458/NQ-DVKT-HĐQT	09/08/2019	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
59.	463/NQ-DVKT-HĐQT	15/08/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt phương án xác định tiền lương bình quân, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện, Người quản lý tại Đơn vị trực thuộc và Công ty con của Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
60.	464/NQ-DVKT-HĐQT	15/08/2019	Nghị quyết về việc Thu xếp vốn của Công ty Liên doanh MVOT để thực hiện Dự án góp vốn đầu tư cung cấp, cho thuê và vận hành kho nổi chứa và xuất Dầu khí (FSO) phục vụ phát triển cụm mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt của Nhà điều hành Idemitsu Kosan Co., Ltd
61.	495/NQ-DVKT-HĐQT	30/08/2019	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
62.	497/NQ-DVKT-HĐQT	30/08/2019	Nghị quyết về việc Bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
63.	496/NQ-DVKT-HĐQT	30/08/2019	Nghị quyết về việc Bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
64.	500/NQ-DVKT-HĐQTQ	03/09/2019	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ (Bà Nguyễn Thị Lan Hương - KTT ANDK)
65.	503/NQ-DVKT-HĐQT	04/09/2019	Nghị quyết về việc Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Khảo sát Địa Vật lý PTSC CGGV bằng hình thức giải thể
66.	523/NQ-DVKT-HĐQT	13/09/2019	Nghị quyết về việc Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền
67.	524/NQ-DVKT-HĐQ	16/09/2019	Nghị quyết về việc Chỉ định Luật sư đại diện giải quyết tranh chấp Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1
68.	530/NQ-DVKT-HĐQT.	18/09/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt việc xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài Dự án FPSO PTSC Lam Sơn
69.	541/NQ-DVKT-HĐQT	25/09/2019	Nghị quyết về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
70.	540/NQ-DVKT-HĐQT	25/09/2019	Nghị quyết về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
71.	543/NQ-DVKT-HĐQT	27/09/2019	Nghị quyết về việc Thanh lý, Bán đấu giá, giá khởi điểm bán đấu giá tàu An Phong
72.	553/NQ-DVKT-HĐQT	02/10/2019	Nghị quyết về việc Lựa chọn công ty định giá tài sản để thực hiện giải thể Công ty TNHH Khảo sát Địa Vật lý PTSC CGGV
73.	577/NQ-DVKT-HĐQT	14/10/2019	Nghị quyết về việc Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
74.	607/QĐ-DVKT-HĐQT	30/10/2019	Quyết định về việc Thành lập Văn phòng Đại diện Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội
75.	606/QĐ-DVKT-HĐQT.	30/10/2019	Quyết định về việc Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội
76.	618/QĐ-DVKT-HĐQT	08/11/2019	Quyết định về việc Công tác cán bộ (Bổ nhiệm ông Bùi Văn Đại giữ chức Trưởng VPĐD PTSC Hà Nội)
77.	631/NQ-DVKT-HĐQT	12/11/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Thỏa thuận thanh lý Hợp đồng mua tàu FPSO OSX-1 và Hợp đồng tín dụng phục vụ Dự án FPSO Cá Rồng Đỏ
78.	654/NQ-DVKT-HĐQT	26/11/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
79.	670/NQ-DVKT-HĐQT	05/12/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
80.	704/NQ-DVKT-HĐQT	23/12/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 5.000 - 6.000 BHP, DP2
81.	709/NQ-DVKT-HĐQT	23/12/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 6.000 - 7.000 BHP, DP2
82.	710/NQ-DVKT-HĐQT	23/12/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 12.000 BHP, DP2
83.	736/NQ-DVKT-HĐQT	31/12/2019	Nghị quyết về việc Gia hạn Hợp đồng tạm thời thuê, cho thuê FPSO PTSC Lam Son
84.	740/NQ-DVKT-HĐQT	31/12/2019	Nghị quyết về việc Chấm dứt đầu tư Dự án "Căn cứ cảng Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Phú Quốc - Giai đoạn 1".
85.	739/NQ-DVKT-HĐQT	31/12/2019	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động, Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đại diện Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 673 /DVKT-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

**PHẦN I**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**I) Công tác Sản xuất Kinh doanh**

**1) Bối cảnh thực hiện kế hoạch**

**1.1) Thuận lợi:**

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) luôn nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Tập đoàn dầu khí Việt Nam trong công tác sản xuất kinh doanh.

PTSC đã thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy với các đối tác chiến lược ở nước ngoài để cùng phát triển kinh doanh, đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển, cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PTSC có trình độ chuyên môn sâu, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của Tổng công ty PTSC. Các cán bộ, công nhân viên của PTSC có trình độ, năng động và có nhiều kinh nghiệm trong môi trường làm việc quốc tế.

**1.2) Khó khăn:**

Khối lượng công việc, dự án trong nước tiếp tục khan hiếm, giá dịch vụ duy trì ở mức thấp và cạnh tranh vô cùng khốc liệt. Bên cạnh đó, những quy định về đảm bảo cạnh tranh trong Luật Đấu thầu hiện là bất cập đối với mô hình các Tổng công ty – Tập đoàn Nhà nước.

Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp khó khăn, do khối lượng công việc dịch vụ ít, sự bảo hộ cho các doanh nghiệp trong nước của các nước sở tại ngày càng gia tăng.

Tình trạng một số khách hàng trong ngành bị vướng mắc thủ tục dẫn đến trì hoãn việc ký kết hợp đồng chính thức hoặc chậm phê duyệt/ xác nhận quyết toán dẫn đến phát sinh công nợ quá hạn lớn, gây khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất, nảy sinh các vấn đề pháp lý, kiện tụng, trích lập dự phòng...

Nguồn lực cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị của PTSC qua thời gian dài khó khăn nên chưa được đầu tư tương xứng, dẫn đến thiếu hụt nguồn lực trong một số lĩnh vực, dần không đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng.

## 2) Kết quả đạt được

Trong bối cảnh rất khó khăn của năm 2019, PTSC đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện nhiều chương trình hành động, phát động các phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD năm 2019, theo đó kết quả doanh thu hợp nhất thực hiện cả năm 2019 đạt 17.714 tỷ VNĐ, đạt 136% Kế hoạch năm 2019, tăng 16% so với thực hiện năm trước, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện cả năm 2019 đạt 1.103 tỷ VNĐ, đạt 158% Kế hoạch năm 2019, tăng 13% so với thực hiện năm trước. Chi tiết kết quả thực hiện hợp nhất và Công ty mẹ - PTSC như sau:

### 2.1) Các chỉ tiêu SXKD hợp nhất :

Đvt: Tỷ Đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Đạt % (so với KH năm)	Tăng/ Giảm (+/-%) (so với năm trước)
1.	Doanh thu hợp nhất	15.233	13.000	17.714	136,3%	+16,3%
2.	Lợi nhuận trước thuế	976	700	1.103	157,6%	+13,0%
3.	Lợi nhuận sau thuế	573	560	808	144,3%	+41,1%
4.	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	999	600	1.238	206,3%	+23,9%

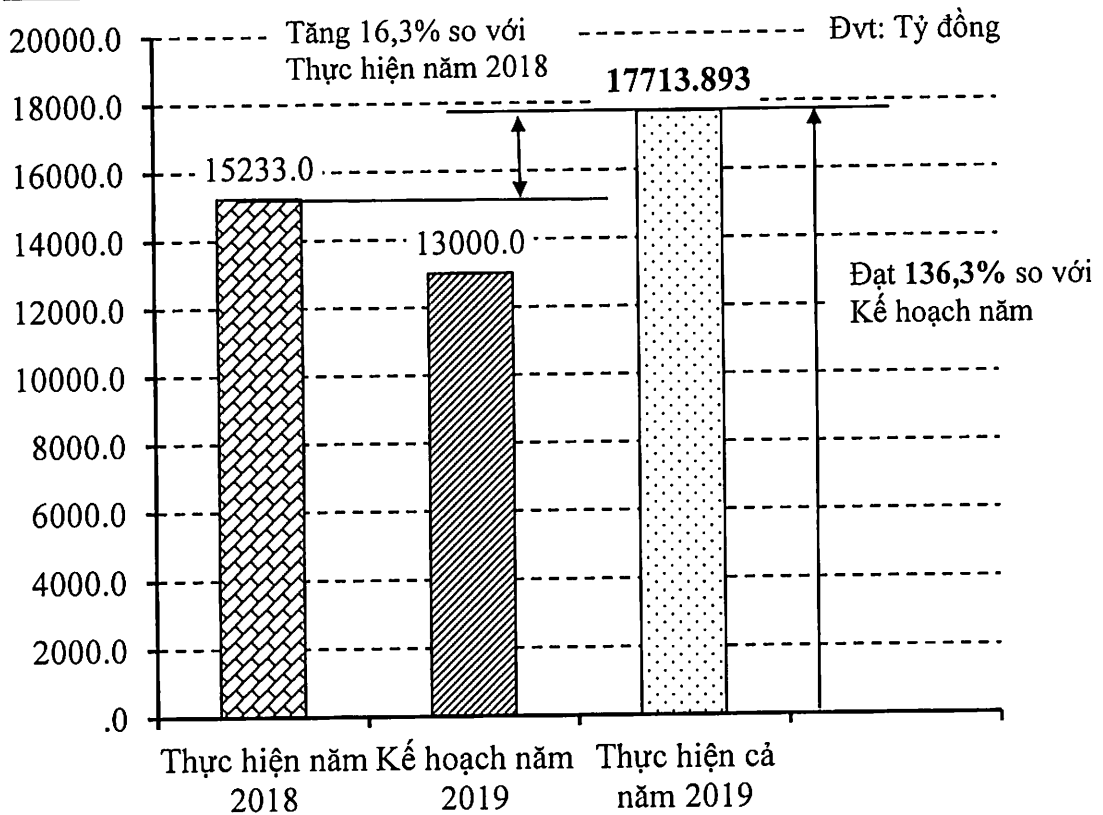
### 2.2) Các chỉ tiêu SXKD Công ty mẹ:

Đvt: Tỷ Đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Đạt % (so với KH năm)	Tăng/ Giảm (+/-%) (so với năm trước)
1.	Vốn điều lệ	4.780	4.780	4.780	100,0%	0,0%
2.	Doanh thu	6.928	4.200	6.694	159,4%	-3,4%
3.	Lợi nhuận trước thuế	581	450	614	136,5%	+5,7%
4.	Lợi nhuận sau thuế	561	420	577	137,3%	+2,8%
5.	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	255	160	205	127,9%	-19,4%
6.	Thực hiện đầu tư	83	1.221	770	63,0%	+826,5%

### 3) Đánh giá chung

#### 3.1) Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất



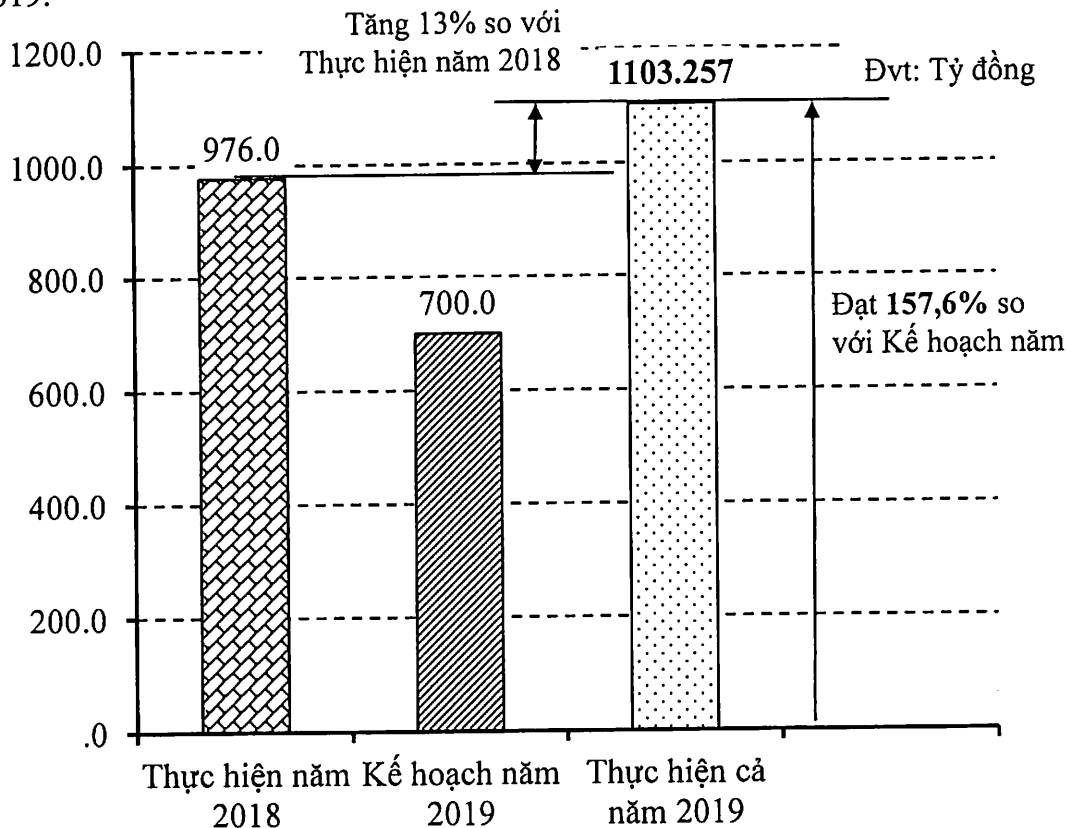
**Biểu đồ đánh giá doanh thu hợp nhất năm 2019**

Kết quả thực hiện doanh thu hợp nhất của PTSC năm 2019 tăng 16,3% so với năm 2018. Nhìn chung, tất cả các lĩnh vực dịch vụ của PTSC đều hoàn thành Kế hoạch năm 2019 đề ra và một số lĩnh vực bắt đầu có sự tăng trưởng so với thực hiện năm 2018, đặc biệt lĩnh vực Cơ khí dầu khí và lĩnh vực đầu nối, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng công trình dầu khí biển đã có sự tăng trưởng khá so với năm trước do dự án Sao Vàng Đại Nguyệt đã bước đầu vào giai đoạn cao điểm từ năm 2019 (hoàn thành hạ thủy và lắp đặt ngoài khơi chân đế Sao Vàng với khối lượng trên 12 nghìn tấn trong năm 2019).

#### 3.2) Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế

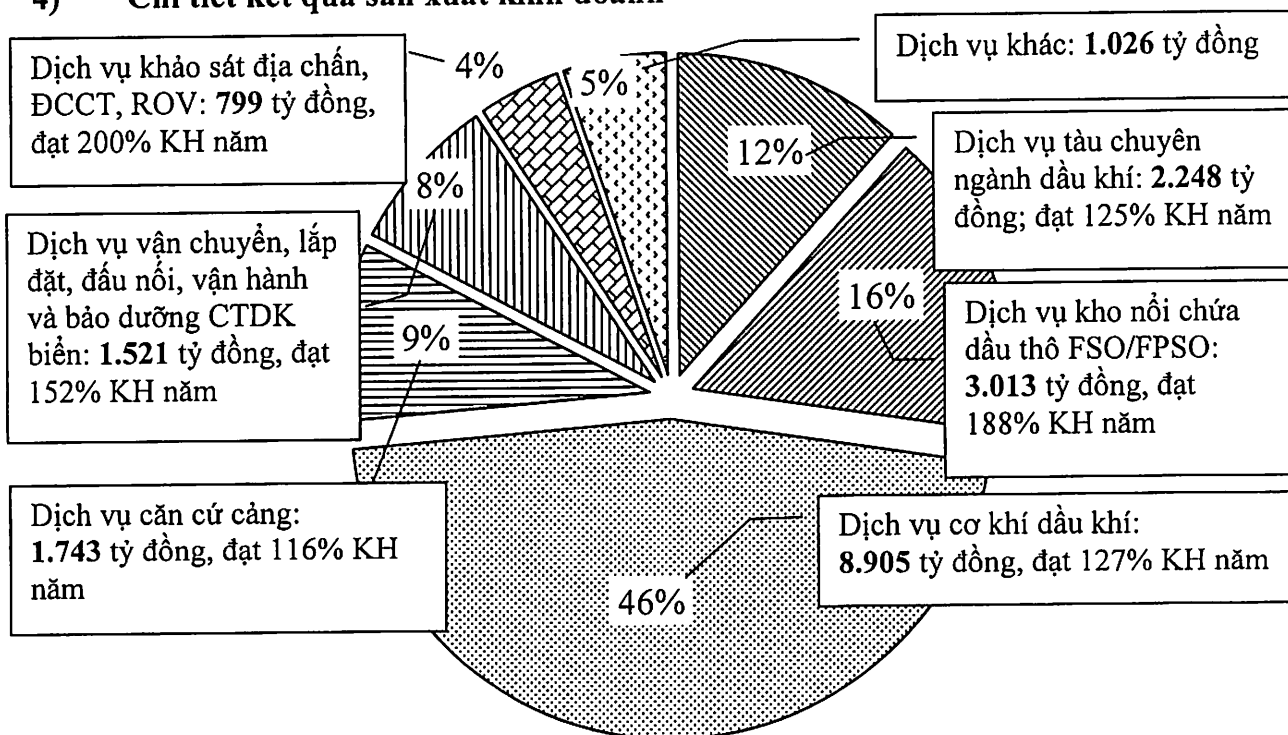
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của PTSC tăng 13% so với năm 2018. Về tổng thể, lợi nhuận SXKD hợp nhất năm 2019 của PTSC tăng nhẹ so với năm 2018, tuy nhiên, cơ cấu lợi nhuận tại từng lĩnh vực dịch vụ có sự biến động đáng kể. Cụ thể: lĩnh vực dịch vụ khảo sát bắt đầu có lãi (lãi gộp 66 tỷ đồng so với năm 2018 là lỗ 397 tỷ đồng) do các khoản chi phí cố định liên quan đến tàu khảo sát địa chấn 2D, 3D đã được cắt giảm hoàn toàn qua việc dừng hoạt động các tàu tại cảng, trong khi đó, lĩnh vực cơ khí dầu khí có biên lợi nhuận trên doanh thu năm 2019 giảm nhiều so với năm 2018 (lợi nhuận gộp năm 2019 giảm 559 tỷ đồng so với năm 2018, tương đương giảm 75,9% dù doanh thu tăng 14,7%) do các dự án thi công chế tạo (dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, dự án Galaff...) đang trong giai đoạn đầu và tỷ trọng khối lượng công việc thực tế thực hiện tập trung nhiều ở mảng công việc mua sắm vật tư thiết bị, thuê nhà thầu phụ nên biên lợi nhuận trên doanh thu thấp. Lợi nhuận gộp các lĩnh vực dịch vụ còn lại cũng có biến động tăng/ giảm lớn (trên 20%) do biến động về khối

lượng, cơ cấu công việc và áp lực cạnh tranh mạnh tại các lĩnh vực dịch vụ trong năm 2019.



**Biểu đồ đánh giá lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2019**

**4) Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh**



**Biểu đồ tỷ trọng đóng góp doanh thu năm 2019 theo từng lĩnh vực dịch vụ**

*xe*

Chi tiết tình hình thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực dịch vụ như sau:

#### **4.1) Dịch vụ Cung ứng Tàu chuyên dụng:**

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2019 bằng 2.248 tỷ đồng, đạt 124,9% Kế hoạch năm 2019, giảm 2,6% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 120 tỷ đồng, giảm 42,4% so với năm trước.

Trong năm 2019, dịch vụ tàu phục vụ công tác bảo vệ, trục mỏ, công tác khoan và các công việc ngắn hạn khác tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu và khối lượng công việc cung ứng Tàu chuyên dụng vẫn duy trì ở mức thấp trong khi sự cạnh tranh trên thị trường dịch vụ tàu vô cùng khốc liệt do nhiều chủ tàu tư nhân trong nước đã phát triển mạnh cả về số lượng công ty và số lượng tàu, dẫn đến thị phần của PTSC bị thu hẹp. Tổng số ngày hoạt động của các Tàu dịch vụ của PTSC (bao gồm cả Tàu thuê bareboat) đạt 2.759 ngày, giảm 14,48% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác cung cấp tàu lai dắt, tàu hỗ trợ gấn bờ phục vụ các Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn tiếp tục được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng, cụ thể:

- Tại Dung Quất – Quảng Ngãi, PTSC đã phối hợp chặt chẽ với Các Bên liên quan thực hiện hiệu quả việc cung cấp Tàu dịch vụ trục an ninh, PCCC, an toàn, lai dắt cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với tổng số trên 6.000 lượt lai dắt tàu ra vào Cảng và trên 45.000 giờ trục an toàn.
- Tại Nghi Sơn – Thanh Hóa, PTSC đã cung cấp các Tàu dịch vụ để hỗ trợ thành công 713 chuyến hàng cập cảng và tiếp nhận an toàn, hiệu quả 44 chuyến Tàu VLCC (Very Large Crude Carriers) cho Nhà máy LHD Nghi Sơn.

#### **4.2) Dịch vụ Cung cấp, Quản lý, Vận hành, Khai thác Tàu chứa FSO/FPSO:**

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2019 bằng 3.013 tỷ đồng, đạt 188,3% Kế hoạch năm 2019, tăng 46,0% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 153 tỷ đồng, tăng 26,7% so với năm trước.

Trong năm 2019, PTSC và các đối tác đồng sở hữu đã thực hiện tốt dịch vụ cung cấp cho thuê FSO/FPSO đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của Khách hàng (FPSO PTSC Lam Sơn cho Lô 01/97&02/97, FPSO Ruby II cho Lô 01/17&02/17, FSO PTSC Biển Đông 1 cho Mỏ Hải Thạch Mộc Tinh, FSO Orkid cho Vùng chồng lán PM3-CAA Malaysia, FSO Rong Doi MV12 cho Mỏ Rồng Đôi - Rồng Đôi Tây...). Trong đó, PTSC đảm nhận toàn bộ phần việc O&M cho một số dự án. Tỷ lệ khai thác liên tục đạt gần 100% và cao hơn quy định của hợp đồng.

Đối với dịch vụ cung cấp thuyền viên, PTSC đã và đang cung cấp các thuyền viên an toàn và hiệu quả cho MODEC (FSO MV12), MVOT (FSO Orkid), Cửu Long JOC (FSO Thái Bình – VN).

FPSO Cá Rồng Đò: Công tác thanh quyết toán các chi phí triển khai dự án được PTSC bám sát, thực hiện tốt, đảm bảo hoàn trả đúng, đủ các chi phí do PTSC đã bỏ ra.

FSO Sao Vàng Đại Nguyệt: PTSC đã triển khai tốt công tác góp vốn, hoàn thiện các thủ tục cần thiết và tổ chức triển khai thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh FSO Sao Vàng Đại Nguyệt theo đúng tiến độ.

#### **4.3) Dịch vụ cơ khí dầu khí và công trình công nghiệp:**

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2019 bằng 8.905 tỷ đồng, đạt 127,2% Kế hoạch năm 2019, tăng 14,7% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 178 tỷ đồng, giảm 75,9% so với năm trước. Mặc dù doanh thu tăng trưởng so với thực hiện năm 2018, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận gộp có sự sụt giảm mạnh do các dự án tạo ra doanh thu năm 2019 phần lớn là đang trong giai đoạn đầu và tỷ trọng công việc lớn thực hiện trong giai đoạn này chủ yếu là phần việc mua sắm vật tư thiết bị và thuê nhà thầu phụ thực hiện nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu không cao. Dự kiến biên lợi nhuận lĩnh vực dịch vụ này sẽ được cải thiện đáng kể trong năm 2020, khi mà dự án đi vào giai đoạn cao điểm thi công bởi nguồn lực trực tiếp của PTSC. Một số hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ này năm 2019 như sau:

+ Lĩnh vực đóng mới công trình dầu khí: tổ chức triển khai thực hiện an toàn, hiệu quả các Dự án Thiết kế chi tiết, Mua sắm, Chế tạo, Vận chuyển, Lắp đặt và Chạy thử giàn Sao Vàng CPP và Đại Nguyệt WHP, Dự án GALLAF – Al Shaheen, Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt cho PV Gas; hoàn thành thiết kế FEED Dự án Nam Du/ U Minh Field Development Project và Dự án Salman Development Project, được khách hàng đánh giá cao.

+ Lĩnh vực xây lắp công trình công nghiệp trên bờ: Năng lực thi công các dự án trên bờ của PTSC từng bước được khẳng định trên thị trường qua việc PTSC đã liên tục trúng thầu và/hoặc được khách hàng tin tưởng giao thầu thực hiện nhiều dự án công trình công nghiệp (kể cả các công trình có yếu tố tư nhân, nước ngoài tại Việt Nam) như: Dự án Vopak – Galaxy Expansion Phase III, Dự án gia công chế tạo, lắp đặt hệ đường ống công nghệ ISBL và lắp đặt thiết bị - Nhà máy sản xuất polypropylene, Dự án tổ hợp hóa dầu miền Nam – Gói A1 (LSP – A1), Dự án LNG Thị Vải, Dự án Kho cảng Nhiên liệu Hàng không Nam Đình Vũ... và được PTSC tổ chức thực hiện an toàn, đúng tiến độ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, năm 2019 là một năm nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác đấu thầu của PTSC với nhiều bước tiến trong chuẩn hóa việc bóc tách, tối ưu các bộ đơn giá, hoàn thiện khung pháp lý mẫu cho các loại hợp đồng, gia tăng năng lực nhân sự dự thầu và tiết kiệm thời gian đấu thầu. Hầu hết các hồ sơ chào thầu Công ty thực hiện đều được phía khách hàng đối tác đánh giá rất cao và nằm trong nhóm đầu về chất lượng, phương án kỹ thuật, giải pháp thực hiện. Hiện PTSC đang tiếp tục theo dõi chặt chẽ, liên tục cập nhật tình trạng diễn biến của những gói thầu dự án có nhiều tín hiệu khả quan như Gallaf batch 2 (Qatar), Pecan FPSO topside modules (Ghana); Fenix (Argentina)... Các dự án tiềm năng trong nước như Block B, Cá Voi Xanh, Nam Du U Minh EPCI cũng được PTSC bám sát theo đuổi và dự kiến cũng sẽ sớm có kết quả tích cực.

#### **4.4) Dịch vụ Căn cứ Cảng Dầu khí:**

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2019 bằng 1.743 tỷ đồng, đạt 116,2% Kế hoạch năm 2019, giảm 1,8% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 252 tỷ đồng, giảm 27,6% so với năm trước.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cảng Hạ lưu Vũng Tàu trong năm 2019 cơ bản được duy trì ổn định, số nhà thầu thực hiện kế hoạch khoan trung bình là 2-3 nhà thầu/tháng, với tổng số 13 giếng khoan, giảm nhẹ so với năm 2018. Các hoạt động cung cấp dịch vụ của PTSC như cho thuê cơ sở hạ tầng, cung cấp phương tiện thiết bị, nhân công và các dịch vụ căn cứ hậu cần khác cũng được duy trì ổn định. Bên cạnh đó, PTSC cũng tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển các dịch vụ hậu



cần, cung ứng phương tiện, thiết bị, nhân lực, dịch vụ phụ trợ cho các Dự án, khách hàng ở cả trong và ngoài Ngành, góp phần khai thác tối ưu hiệu quả nguồn lực phương tiện tiết bị đã đầu tư.

Sau giai đoạn ngắn có sự tăng trưởng nhẹ do nền kinh tế vĩ mô đi vào ổn định, hoạt động SXKD tại các căn cứ cảng tổng hợp của PTSC hiện đã bắt đầu có dấu hiệu chững lại, đặc biệt là về mặt lợi nhuận do chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các cảng khác tại địa phương, dẫn đến kết quả thực hiện doanh thu và lợi nhuận từ mảng dịch vụ này trong năm 2019 có sự sụt giảm so với năm 2018. Đặc biệt, hoạt động của Cảng Sơn Trà – Đà Nẵng tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tuyến luồng vào Cảng chưa được Nhà nước đầu tư, trong khi giá thuê đất lại bị điều chỉnh tăng cao. PTSC đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa các Đơn vị Cảng và các Đơn vị sản xuất khác trong PTSC để phát huy thế mạnh tổng thể, sử dụng tối đa ưu thế cả hệ thống cảng PTSC, giúp các Đơn vị cảng có điều kiện tiếp tục phát triển các hoạt động SXKD vượt qua giai đoạn khó khăn, tạo nền tảng vững chắc trong chuỗi giá trị dịch vụ của PTSC theo định hướng phát triển.

#### **4.5) Dịch vụ Vận chuyển, Lắp đặt, Đấu nối, Vận hành, Sửa chữa và Bảo dưỡng các Công trình Dầu khí:**

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2019 bằng 1.521 tỷ đồng, đạt 152,1% Kế hoạch năm 2019, tăng 14,2% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 100 tỷ đồng, tăng 19,4% so với năm trước.

Trong năm 2019, PTSC tiếp tục triển khai an toàn, đảm bảo chất lượng và tiến độ các dịch vụ đấu nối, cải hoán và chạy thử cho Dự án vận chuyển và lắp đặt Jacket + topside cho các giàn Sao vàng CPP, Đại Nguyệt Wellhead platform (Sao Vàng Đại Nguyệt T&I); Dự án DH01 DISCONNECT: tháo tách, lai đất, tái kết nối giàn FPU DH01 mỏ Đại Hùng, Block 05-1A ngoài khơi Việt Nam cho Khách hàng PVEP; Cung cấp dịch vụ đấu nối, chạy thử và hoán cải ngoài khơi cho dự án Al Shaheen giai đoạn 2; Dự án đấu nối và chạy thử giàn cho các giàn SV CPP, DN Wellhead platform; Thực hiện Gói thầu số 1 - PSV Testing and Calibration và Scan 3D cho thiết bị Flare Seal Drum của Dự án Bảo dưỡng sửa chữa tìm kiếm xác định lỗi cho NSRP v.v.

PTSC tiếp tục cung cấp an toàn, hiệu quả các hợp đồng bảo dưỡng, cung cấp nhân lực dài hạn/ ngắn hạn cho các công trình dầu khí cho các khách hàng, đồng thời tổ chức khai thác an toàn Sà lan Nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan Vận chuyển PTSC 01.

#### **4.6) Dịch vụ Khảo sát Địa chấn, Địa chất Công trình và Khảo sát Sửa chữa Công trình Ngầm bằng ROV:**

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2019 bằng 799 tỷ đồng, đạt 199,8% Kế hoạch năm 2019, giảm 12,7% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 66 tỷ đồng (năm 2018 lỗ 397 tỷ đồng)

Trong năm 2019, PTSC đã tổ chức khai thác an toàn hiệu quả Tàu Khảo sát PTSC Researcher, Tàu PTSC Surveyor và các Thiết bị ROV, phục vụ các hoạt động khảo sát địa chất, địa vật lý, khảo sát sửa chữa công trình ngầm cho các khách hàng, theo đó Tàu PTSC Researcher đã thực hiện 238 ngày làm việc (tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước), Tàu PTSC Surveyor đã thực hiện 135 ngày làm việc (tăng 25% so với cùng kỳ năm trước) và các Thiết bị ROV đã thực hiện 443 ngày làm việc (tăng 75% so với cùng kỳ năm trước).

PTSC đang tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để giải thể Liên doanh PTSC CGGV.

## **II) Công tác đầu tư**

### **1) Công tác đầu tư của Công ty mẹ - PTSC**

Công ty mẹ - PTSC trong năm 2019 đã thực hiện các công tác chuẩn bị và triển khai các thủ tục đầu tư các Dự án trong Kế hoạch Đầu tư năm 2019 đã được phê duyệt. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2019 của Công ty mẹ - PTSC là 770 tỷ đồng, đạt 63% Kế hoạch Đầu tư năm 2019. Một số công tác đầu tư chủ yếu thực hiện trong năm 2019 như sau:

- Dự án đầu tư và kinh doanh đội tàu phục vụ gàn bờ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn: đã hoàn thành đầu tư đóng mới 08 tàu và đưa vào khai thác sử dụng từ cuối năm 2019.
- Dự án góp vốn đầu tư Kho nổi FSO Sao Vàng Đại Nguyệt: Ngày 02/04/2019 PTSC đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho Dự án FSO Sao Vàng Đại Nguyệt. Hiện đang triển khai công tác đầu tư hoán cải kho nổi và dự kiến sẽ đưa vào khai thác trong năm 2020.
- Dự án đầu tư các Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 5.000 BHP – 12.000BHP: Đã hoàn thành thẩm định và phê duyệt F/S dự án đầu tư 04 tàu dịch vụ. Hiện đang triển khai các thủ tục mua sắm và dự kiến sẽ hoàn thành đầu tư trong năm 2020.
- Thực hiện đầu tư mua sắm các trang thiết bị khác, phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

### **2) Công tác đầu tư của các Công ty con - PTSC**

Trong năm 2019, các Công ty con - PTSC đã triển khai thực hiện đúng tiến độ các Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Dự án Bến tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí tại Quảng Ngãi, Hệ thống phun bi và sơn tự động, đầu tư cầu bánh xích 300 tấn, cầu bánh lốp 72 tấn, Module trailer 8 trục, thiết bị xiết bu lông, máy hàn bán tự động, Xe đầu kéo, Mini Crane 15T, Công trục, v.v. với tổng giá trị đầu tư giải ngân trong năm 2019 đạt trên 350 tỷ đồng.

## **III) Công tác khác**

Tổ chức thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động SXKD, cắt giảm chi tiêu, thực hành tiết kiệm trong SXKD.

Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn, môi trường, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001 trong toàn Tổng công ty PTSC. Đang triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018.

Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất kinh doanh dịch vụ. Các chất thải và rác công nghiệp, rác độc hại được quản lý và xử lý theo đúng quy định.

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ**  
**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**

**I) Các chỉ tiêu kế hoạch**

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2019 và các nhận định, đánh giá cơ hội thị trường trong thời gian tới, PTSC đề ra các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

**1) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất:**

*Đvt: Tỷ đồng*

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Doanh thu hợp nhất:	15.000
2	Lợi nhuận trước thuế	800
3	Lợi nhuận sau thuế	640
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	750

**2) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD Công ty mẹ:**

*Đvt: Tỷ đồng*

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Vốn điều lệ	4.780
2	Doanh thu	4.200
3	Lợi nhuận trước thuế	500
4	Lợi nhuận sau thuế	470
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	200
6	Thực hiện đầu tư XDCB & mua sắm PTTB	1.778

*Các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng trên cơ sở giá dầu thô bình quân năm 2020 là 60 USD/thùng.*

**II) Các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch cụ thể năm 2020**

1. Tập trung tối đa các nguồn lực đẩy mạnh và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí trong nước. Tích cực đẩy mạnh công tác marketing mở rộng thị trường nước ngoài, chủ động tìm kiếm tham gia đấu thầu và ký kết các hợp đồng nhằm bảo đảm việc làm cho người lao động. Xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác liên danh liên kết phù hợp với thế mạnh của PTSC.

2. Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, đầu tư có trọng điểm tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi. Rà soát và đánh giá kỹ nhu cầu thị trường, của khách hàng, bám sát thực tế bảo đảm hiệu quả và khả năng thực hiện để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục hoàn thiện nghiên cứu khảo sát đầu tư dự án cảng dịch vụ tổng hợp dầu khí phục vụ Dự án Lô B bảo đảm tiến độ và hiệu quả. Tập trung thực hiện quyết toán các dự án theo đúng thời hạn quy định.

3. Triển khai hiệu quả, an toàn, chất lượng và đúng tiến độ hợp đồng thầu các dự án đang thực hiện: Dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, Dự án Gallaf – Al Shaheen, Dự

TỶ  
 HU  
 M  
 CHỈ

án LHD Long Sơn,... khẳng định uy tín và năng lực cung cấp dịch vụ cơ khí dầu khí và công trình công nghiệp.

4. Xây dựng hoàn thiện kế hoạch tái cơ cấu tổng thể PTSC phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm sự phát triển bền vững của PTSC. Khẩn trương thực hiện các thủ tục giải thể CGGV, chủ động xử lý các vấn đề tài chính, thanh toán từng phần trách nhiệm tài chính của PTSC tại CGGV.

5. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao theo mục tiêu định hướng chiến lược phát triển của PTSC.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của PTSC đầu tư tại doanh nghiệp khác. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ, triệt để tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí, giảm giá thành dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh. Giám sát tài chính với các đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, có giải pháp hỗ trợ để từng bước khắc phục khó khăn ổn định tình hình tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Triển khai xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, duy trì và phát triển việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường trong toàn Tổng công ty. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến phát huy sáng kiến trong sản xuất. Nâng cấp, mở rộng khai thác hiệu quả phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

8. Tổ chức triển khai công tác an toàn, phòng chống cháy nổ, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, đảm bảo môi trường lao động, tuyên truyền giáo dục công tác an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

9. Triển khai thực hiện kế hoạch An sinh xã hội, thực hiện tiết kiệm tiết giảm chi phí hàng năm. Tiếp tục duy trì và bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với bảo vệ chủ quyền an ninh Quốc gia, bảo vệ môi trường.

10. Xử lý dứt điểm các khoản nợ tồn đọng, quá hạn; Cân đối dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh (đặc biệt với dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1).

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2020 của PTSC.

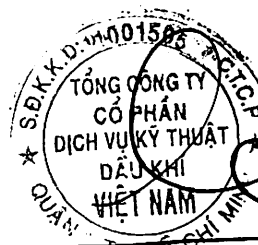
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK



**Lê Mạnh Cường**

TCP  
UN

X

Số: 674/BC-DVKT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

## BÁO CÁO

### CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

#### PHẦN I

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

#### I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### 1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Hồ Thị Oanh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
- Bà Bùi Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Ông Bùi Hữu Việt Cường - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách.

##### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2019. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát PTSC được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, để giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

## II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty. Kết quả cụ thể như sau:

#### 1.1 Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019

• Các chỉ tiêu SXKD hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So với	
						Kế hoạch 2019 (%)	Thực hiện 2018 (%)
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	15.233	13.000	17.714	136,26	116,29
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	976	700	1.103	157,57	113,01
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tỷ đồng	573	560	808	144,29	141,01
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	999	600	1.238	206,33	123,92

Kết quả kinh doanh hợp nhất của PTSC đạt được chủ yếu từ hoạt động SXKD chính. Doanh thu, lợi nhuận sau thuế, thu nộp ngân sách nhà nước trong năm 2019 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch và có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trong năm 2019, bên cạnh ảnh hưởng giảm lợi nhuận do Công ty TNHH Khảo sát địa vật lý PTSC CGGV đã dừng hoạt động và đang tiến hành các công việc, thủ tục liên quan để chấm dứt hoạt động theo quy định hiện hành, thì còn có một số đơn vị thành viên/trực thuộc bị lỗ

như: Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Tàu DVĐK, Chi nhánh Tổng công ty - Công ty DVĐK Đà Nẵng, Chi nhánh Tổng công ty – Ban Quản lý Dự án Long Phú.

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 17.714 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính: 16.968 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 320 tỷ đồng, thu nhập khác 425 tỷ đồng), đạt 136,26% kế hoạch năm, tăng 16,29% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1.103 tỷ đồng, đạt 157,57% kế hoạch năm, tăng 127 tỷ đồng (tương đương tăng 13,01%) so cùng kỳ năm 2018.
- Tổng tài sản đến 31/12/2019 là 26.004 tỷ đồng, tăng 2.915 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018 (tương đương tăng 12,63%). Tăng chủ yếu ở các khoản tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, hàng tồn kho, tài sản cố định.
- Hệ số bảo toàn vốn tại 31/12/2019 là 1,01lần (Vốn CSH tại 31/12/2019 là 12.784 tỷ đồng/Vốn CSH tại 31/12/2018 là 12.705 tỷ đồng). PTSC bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân năm 2019 đạt 16,91%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tài sản (ROA) năm 2019 đạt 3,29%.
- Nợ phải thu (BCTCHN) tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 4.791 tỷ đồng, chiếm 18,43% tổng tài sản, giảm 246,96 tỷ đồng, tương đương với giảm 4,90% so với thời điểm 31/12/2018. Nợ phải thu khách hàng là 2.885 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu quá hạn là 1.097 tỷ đồng, chiếm 38,02% trên tổng công nợ phải thu khách hàng. Công nợ trên 3 năm và khó đòi là 253 tỷ đồng. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2019 là 206 tỷ đồng.
- Nợ phải trả (BCTCHN) tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 13.220 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải trả người bán là 4.036 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 1.356 tỷ đồng. Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối nguồn tiền.
- Tại thời điểm 31/12/2019, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,97 lần, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,78 lần, hệ số thanh toán nhanh là 1,64. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của PTSC lành mạnh, an toàn.
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2019 là 0,51 lần, ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

• **Các chỉ tiêu SXKD Công ty Mẹ PTSC**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với Kế hoạch năm 2019	So với Thực hiện năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.780	4.780	4.780	100,00%	100,00%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.928	4.200	6.694	159,38%	96,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	581	450	614	136,44%	105,68%

100  
ÔNG  
CỔ  
ICH V  
D  
V  
Đ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với Kế hoạch năm 2019	So với Thực hiện năm 2018
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	561	420	577	137,38%	102,85%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	%	12,13	8,79	12,07	137,32%	99,51%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	255	160	205	128,13%	80,39%
7	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	83	1.221	770	63,06%	927,71%

- Tổng doanh thu Công ty mẹ PTSC năm 2019 đạt 6.694 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính: 5.541 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 1.115 tỷ đồng, thu nhập khác 37 tỷ đồng), bằng 159,38% kế hoạch năm, giảm 234 tỷ đồng, tương đương với giảm 3,38% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 577 tỷ đồng, bằng 137,38% kế hoạch năm, tăng 16 tỷ đồng, tương đương với tăng 2,85% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tổng tài sản đến 31/12/2019 là 14.951 tỷ đồng, tăng 2.419 tỷ đồng so với 31/12/2018, tương đương tăng 19,30%. Tăng chủ yếu ở các khoản tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu ngắn hạn và tài sản cố định.
- Hệ số bảo toàn vốn tại 31/12/2019 là 1,02 lần (Vốn CSH tại 31/12/2019 là 8.033 tỷ đồng/Vốn CSH tại 31/12/2018 là 7.864 tỷ đồng).
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần: 10,41%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân: 12,07%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 4,20%. Các chỉ số này đều ổn định và phát triển so với cùng kỳ 2018 và cho thấy PTSC vẫn đang hoạt động ổn định, hiệu quả.
- Tại thời điểm 31/12/2019, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 2,16 lần. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,65 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,59. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của PTSC lành mạnh, an toàn.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2019 là 0,46 lần, ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

## 1.2 Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Chi tiết kết quả tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2019 toàn Tổng công ty PTSC như sau:

- Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng: doanh thu năm 2019 đạt 2.248 tỷ đồng, đạt 124,9% kế hoạch năm 2019, giảm 2,6% so với năm 2018.
- Dịch vụ quản lý, vận hành khai thác tàu chứa dầu FSO/FPSO: Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 3.013 tỷ đồng, đạt 188,3% kế hoạch năm 2019, tăng 46,0% so với năm 2018.



- Dịch vụ cơ khí dầu khí và công trình công nghiệp: Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 8.905 tỷ đồng, đạt 127,2% kế hoạch năm 2019, tăng 14,7% so với năm 2018.
- Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí: Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 1.743 tỷ đồng, đạt 116,2% kế hoạch năm 2019, giảm 1,8% so với năm 2018.
- Dịch vụ vận chuyên, lắp đặt, đấu nối, vận hành sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí: Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 1.521 tỷ đồng, đạt 152,1% kế hoạch năm 2019, tăng 14,2% so với năm 2018.
- Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV: Doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 799 tỷ đồng, đạt 199,8% kế hoạch năm 2019, giảm 12,7% so với năm 2018.
- Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ bảo vệ và một số dịch vụ khác tiếp tục được duy trì ổn định.

## 2. Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản; tái cấu trúc; quản lý và đầu tư tài chính

### 2.1 Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư của PTSC đã được triển khai đúng các Quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty. Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính, việc sử dụng khai thác đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực thông qua kết quả kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

Công ty mẹ - PTSC trong năm 2019 đã thực hiện các công tác chuẩn bị và triển khai thủ tục đầu tư các Dự án trong kế hoạch đầu tư năm 2019 đã được phê duyệt. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2019 của Công ty mẹ - PTSC là 769,54 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch đầu tư năm 2019.

### 2.2 Công tác tái cấu trúc, quản lý tài chính và đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác

Tính đến 31/12/2019, tổng số vốn PTSC thực hiện đầu tư vào các doanh nghiệp là 4.793 tỷ đồng. Trong đó đầu tư vào các công ty con là 3.187 tỷ đồng, các công ty liên doanh liên kết là 1.603 tỷ đồng, đầu tư dài hạn khác là 3 tỷ đồng. Công tác tái cấu trúc, đầu tư tài chính của PTSC được thực hiện nghiêm túc theo, tập trung vào những ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính, không đầu tư dàn trải.

Giá trị cổ tức, lợi nhuận được chia về Công ty mẹ - PTSC trong năm 2019 là 996 tỷ đồng, bằng 20,78% giá trị các khoản đầu tư, trong đó:

- Lợi nhuận, cổ tức được chia từ các Công ty con là 774 tỷ đồng, bằng 24,29% giá trị các khoản đầu tư vào Công ty con.
- Lợi nhuận, cổ tức được chia từ các Công ty liên doanh, liên kết là 222 tỷ đồng, bằng 13,87% giá trị các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

PTSC đã triển khai rà soát, điều chỉnh xây dựng kế hoạch tái cơ cấu, chú trọng tập trung tái cơ cấu các khu vực lĩnh vực, các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh lỗ và dịch vụ gặp nhiều khó khăn, các lĩnh vực không thuộc SXKD chính. Đồng thời đánh giá kết quả, tình hình thực hiện Chiến lược của Tổng Công ty PTSC đến hiện tại và cập nhật, điều chỉnh đến năm 2025, tầm nhìn 2035, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD. Cụ thể:

- Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Khảo sát Địa Vật lý PTSC CGGV và đang tiến hành các công việc, thủ tục liên quan bằng hình thức giải thể theo quy định.
- Chấm dứt Chi nhánh Tổng Công ty tại Hà Nội và thành lập Văn phòng Đại diện tại Hà Nội.
- Triển khai các giải pháp thoái toàn bộ vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa tàu dầu khí Nhơn Trạch, Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

#### 3.1 Kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty (hợp nhất)

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ VNĐ	15.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	800
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	640
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ VNĐ	750

#### 3.2 Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	4.780
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	4.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	500
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	470
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	1.778
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ VNĐ	200

### 4. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

Thực hiện nội dung của Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019, ngày 13/09/2019 Hội đồng quản trị PTSC đã ban hành Nghị quyết số 523/NQ-DVKT-HĐQT về việc Triển khai Phương án chi trả cổ tức 2018. Tháng 10/2019, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã hoàn thành chi trả cổ tức 2018 với tỷ lệ chi trả 7% bằng tiền mặt theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kê toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất sau thuế, tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và tăng trưởng so với cùng kỳ 2018.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

- Trong năm 2019, PTSC đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản theo đúng quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi; dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính; dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá công trình xây lắp.

- Tình hình quản lý tài sản: Toàn bộ các tài sản của Công ty mẹ đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Tổng công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định. Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý khấu hao với mức nhanh nhất; các tài sản có giá trị lớn được khấu hao với thời gian tương đối dài để phù hợp với thời gian khai thác thực tế của tài sản phục vụ cho quá trình hoạt động SXKD, không có tài sản hư hỏng hoặc tài sản không sử dụng.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất sau thuế, tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ đều tăng trưởng so với 2018 và hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

- Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu quá hạn, phải thu khó đòi theo quy định. Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019 (BCTC Công ty mẹ) là 3.899 tỷ đồng, tăng 551 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018. Nợ phải thu khách hàng là 2.008 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu quá hạn là 542 tỷ đồng, chiếm 30,66% trên tổng công nợ phải thu khách hàng. Công nợ trên 3 năm và khó đòi là 63 tỷ đồng. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2019 là 201 tỷ đồng.

- Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2019 (BCTC Công ty mẹ) là 6.919 tỷ đồng, tăng 2.251 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018. Trong đó, nợ phải trả người bán là 2.315 tỷ đồng (tăng 602 tỷ đồng), nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 653 tỷ đồng (tăng 475 tỷ đồng). Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền. Tại thời điểm 31/12/2019, khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,65 lần, hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 2,16 lần. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của PTSC lành mạnh, an toàn.

- Tại thời điểm 31/12/2019, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty mẹ đạt 4.165 tỷ đồng, tăng 480 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018. Trong đó, lưu chuyển

tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 422 tỷ đồng, biến động chủ yếu là do thay đổi các khoản phải thu và thay đổi các khoản phải trả; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 64 tỷ đồng chủ yếu là do chi tiền vào việc đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều hơn là tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia lớn; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là 142 tỷ đồng chủ yếu là do đơn vị thu tiền từ các khoản giải ngân vốn vay của ngân hàng để đầu tư mua sắm TSCĐ (541 tỷ đồng), trả nợ gốc các khoản vay đến hạn trả đã cam kết với số tiền là 64 tỷ đồng, và trả cổ tức cho cổ đông với số tiền là 334 tỷ đồng.

#### **IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty tại phiên họp thường niên 2020.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2019 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PTSC và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp và 65 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 270 văn bản trong đó có 85 nghị quyết/quyết định và 185 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của các Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với các Đơn vị. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Tổng công ty. HĐQT đã xây dựng Chương trình hành động, chỉ đạo quyết liệt với các giải pháp cụ thể, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Tổ chức Chính trị-Xã hội của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao: nhận diện, phân tích đánh giá kịp thời các khó khăn, thách thức; tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý, giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí; lãnh đạo Tổng công ty duy trì và đạt kết quả hoạt động SXKD năm 2019 hoàn thành vượt mức kế hoạch năm và tăng so với năm 2018.

#### **V - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2019 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng

công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Ban Kiểm soát cũng thực hiện soát xét và cho ý kiến về công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các quy định của PTSC.

Năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại, đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## **VI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019**

### **1. Về hoạt động chung của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát PTSC đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm soát PTSC đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông khác và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Phối hợp cùng Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện rà soát công tác hạch toán, lập BCTC, công tác kiểm kê 2019 tại hầu hết các đơn vị thành viên/trực thuộc; phối hợp cùng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty thực hiện kiểm tra, giám sát công tác hạch toán tài chính kế toán, công tác quản trị dòng tiền, quản lý công nợ, quản lý doanh thu chi phí, thực hiện các nghĩa vụ thanh toán với Tổng công ty và các công tác khác tại Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng; phối hợp cùng với Ban Thương mại tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại, cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo không lỗ trong năm 2019.

Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp. Cả 05 cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của tất cả các thành viên, đạt tỉ lệ tham dự 100%, theo Phụ lục số 01 đính kèm.

### ***Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát***

- Lần 1: Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 2018; Báo cáo Thẩm định Quỹ tiền lương thực

hiện 2018 của Công ty mẹ; Báo cáo kiểm tra giám sát quý 1/2019 của Ban Kiểm soát. Phân công công việc và kế hoạch hoạt động quý 2/2019.

- Lần 2: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 2 của Ban Kiểm soát. Phân công công việc và kế hoạch hoạt động quý 3/2019.
- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 3 của Ban Kiểm soát. Phân công công việc và kế hoạch hoạt động quý 4/2019.
- Lần 4: Bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2019.
- Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 4 và cả năm 2019 của Ban Kiểm soát. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 và phân công công việc quý 1/2020 của Ban Kiểm soát.

## **2. Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:**

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

Chi tiết thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được tổng hợp và thể hiện trong Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán và công bố tại Báo cáo thường niên năm 2019 theo quy định, theo Phụ lục số 02 đính kèm.

Các chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, Tập đoàn Dầu khí và quy chế tài chính, các quy định của PTSC.

Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát theo Phụ lục 03 đính kèm.

## **VII – KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Kính đề nghị Đại hội phê chuẩn Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch tài chính năm 2020 của Tổng công ty.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hầu hết các lĩnh vực kinh tế toàn cầu gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức dẫn đến thu hẹp, gián đoạn, thậm chí đóng băng hoạt động, nền kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng. Giá dầu thô lao dốc xuống mức thấp nhất trong nhiều năm nay. Ngành dầu khí chịu tác động vô cùng trầm trọng. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, Ban Kiểm soát kính đề nghị Lãnh đạo Tổng công ty:

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền.
- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Tập trung tái cơ cấu các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, không thuộc sản xuất kinh doanh chính. Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Quan tâm hơn nữa đến công tác đầu tư, đặc biệt chú trọng đầu tư đội tàu dịch vụ dầu khí nhằm tăng khả năng cạnh tranh, giữ vững thị trường cung ứng tàu chuyên dụng, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ, duy trì việc thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn Tổng Công ty nhằm có giải pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020.

- Tích cực tìm các biện pháp xử lý, tháo gỡ các vấn đề khó khăn đang tồn tại như: Công nợ với PVEP, Dự án Cá rồng đỏ, Dự án Bio Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú, Dự án khu công nghiệp tàu thủy Nghi Sơn – Thanh Hóa.

## PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty;

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, mua sắm của Tổng công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm;

- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;

- Thẩm định quyết toán Quỹ tiền lương năm 2019 và kế hoạch tiền lương năm 2020 của Người lao động và Quỹ tiền lương viên chức quản lý năm 2019 theo các quy định hiện hành;

- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền;

- Giám sát việc thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2020.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

**Tài liệu đính kèm:**

- Phụ lục 1. Thống kê tham dự họp của các Thành viên năm 2019.
- Phụ lục 2. Thù lao và các lợi ích khác của BKS năm 2019.
- Phụ lục 3. Kết quả hoạt động của các Thành viên BKS năm 2019.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hồ Thị Oanh**



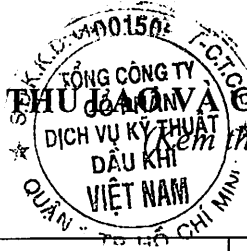
**PHỤ LỤC 01**

**THỐNG KÊ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN NĂM 2019**  
(Kèm theo báo cáo số ~~674~~BC-DVKT-BKS ngày 24/6/2020)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Thời gian làm việc	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do Không tham dự
1	Bà Hồ Thị Oanh	Trưởng BKS	12 tháng	5	100%	
2	Bà Bùi Thu Hà	Kiểm soát viên	12 tháng	5	100%	
3	Ông Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	12 tháng	5	100%	

G TY  
IN  
THUẬT  
H  
IM  
CHIN

PHỤ LỤC 02



**CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**  
*Kèm theo báo cáo số 74/BC-DVKT-BKS ngày 24/6/2020*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Thù lao và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)
1	Hồ Thị Oanh	Trưởng Ban Kiểm soát	01/01/2019	31/12/2019	1.285.984.000
2	Bùi Thu Hà	Kiểm soát viên	01/01/2019	31/12/2019	1.068.483.000
3	Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	01/01/2019	31/12/2019	954.907.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>3.309.374.000</b>

## PHỤ LỤC 03



### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

#### CHỦ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

(Kể từ báo cáo số 674/BC-DVKT-BKS ngày 4/6/2020)

#### I. Các hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2019, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 374/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2019, các thành viên Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp. Cả 05 cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của tất cả các thành viên, đạt tỉ lệ tham dự 100%. Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty PTSC.

#### II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công

Trong năm 2019, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực đã được phân công, cụ thể như sau:

##### 1. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Đã tham gia 5 cuộc họp Ban Kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban Kiểm soát; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát; Phụ trách các công việc chưa phân công cho các thành viên Ban Kiểm soát khác thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

##### 2. Bà Bùi Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

- Đã tham gia 5 cuộc họp Ban Kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công

- Đã triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

### 3. Ông Bùi Hữu Việt Cường – Thành viên Ban kiểm soát

- Đã tham gia 5 cuộc họp Ban Kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công
- Đã triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~675~~ TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,


Thực hiện Nghị quyết số 374/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty đã ký Hợp đồng số 152-2019/PTSC-TCKT/HĐ ngày 19/7/2019 về việc soát xét báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 với Đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính đã được gửi và công bố đến các bên liên quan theo các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (trình bày trong Báo cáo thường niên năm 2019).

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
- Website Tổng Công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
  
Phan Thanh Tùng

BM.HD.PTSC.VP.01.12-15/7/2014



Số: 676/Tr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

Kính thưa Đại hội đồng Cổ đông,

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2020 như sau:

#### 1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2019:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2019 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh Thực hiện /Kế hoạch
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tr.VNĐ	4.779.663	4.779.663	100,00%
2	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.VNĐ	4.779.663	4.779.663	100,00%
3	Vốn điều lệ bình quân năm	Tr.VNĐ	4.779.663	4.779.663	100,00%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu hợp nhất</b>				
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.VNĐ	13.000.000	17.713.893	136,26%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	700.000	1.103.257	157,61%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	560.000	808.355	144,35%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	%	11,72%	16,91%	144,28%
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu Công ty mẹ</b>				
1	Doanh thu	Tr.VNĐ	4.200.000	6.693.744	159,37%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	450.000	614.122	136,47%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	420.000	576.773	137,33%
4	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	420.000	576.773	137,33%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh Thực hiện /Kế hoạch
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	%	8,79%	12,07%	137,33%

**Ghi chú:**

**Chỉ tiêu II.1:** Doanh thu hợp nhất 17.714 tỷ VNĐ bao gồm doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác được xác định trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

**2. Phương án phân phối lợi nhuận:**

HĐQT báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận trên cơ sở Lợi nhuận được phân phối và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 374/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019, cụ thể như sau:

**2.1 Phân phối lợi nhuận năm 2019:**

- Chia cổ tức bằng tiền: 10% Vốn điều lệ;
- Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành: 12% lợi nhuận được phân phối;
- Lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức và trích Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành.

➤ Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ		420.000		576.773
2	Chia cổ tức bằng tiền	Tr.VNĐ	7,00%	334.576	10,00%	477.966
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	12,00%	50.400	12%	69.213
	Trong đó:					
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Tr.VNĐ			11,62%	67.010
	- Quỹ thưởng ban điều hành	Tr.VNĐ			0,38%	2.203
4	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.VNĐ	8,34%	35.024	-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.VNĐ	-	-	5,13%	29.594

Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành được trích lập theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Cụ thể như sau:

0001  
 ĐNG C  
 CỔ P  
 CH VỤ K  
 DẦU  
 VIỆT  
 TP

+ *Quỹ khen thưởng - phúc lợi:*

o *Mức trích theo quy định:* Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng - phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. Trường hợp, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng - phúc lợi theo quy định, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

o *Mức trích đề xuất:* 67.010 triệu VNĐ, tương đương 1,63 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động trong năm 2019.

+ *Quỹ thưởng Ban điều hành:*

o *Mức trích theo quy định:* Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách.

o *Mức trích đề xuất:* 2.203 triệu VNĐ, bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của Người quản lý chuyên trách trong năm 2019.

### 3. Kế hoạch tài chính năm 2020

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2019 và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Tổng Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020		So sánh với TH năm 2019
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	100,00%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		15.000.000	84,68%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		4.200.000	62,75%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		800.000	72,51%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		500.000	81,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		640.000	79,17%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		470.000	81,49%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	13,39%		79,17%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	9,83%		81,49%



Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020		So sánh với TH năm 2019
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang		29.594	-
7	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		499.594	86,62%
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	70,00%
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	12,00%	56.400	81,49%
	+ Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	21,74%	108.618	-

Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành sẽ được trích lập theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
- Website Tổng Công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**




**Phan Thanh Tùng**

Số: 677/TTr-DVKT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc Thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

Ban Kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty;

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Tổng Công ty;

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty;

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Tổng Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty, bao gồm:

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;



- + Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
- + Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

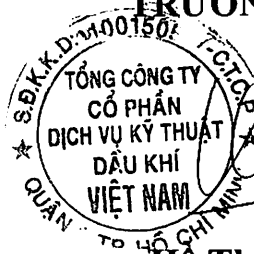
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:* ✓

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
- Website Tổng Công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hồ Thị Oanh**



Số: 678 /TT-ĐVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Về việc Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam năm 2020,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (Ban KS) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam năm 2020.

#### I. Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-ĐVKT-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty, trong đó thông qua nội dung mức thù lao và chi phí hoạt động Thành viên HĐQT và Ban KS năm 2019. Tổng Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, Ban KS Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019.
  - Số lượng thành viên HĐQT là 05 người.
  - Số lượng Kiểm soát viên là 03 người.
2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, Ban KS.
  - a) Hội đồng quản trị là 7.077.252.000 VNĐ, trong đó:
    - Quỹ tiền lương, phụ cấp là 6.957.252.000 VNĐ.
    - Quỹ thù lao là 120.000.000 VNĐ.
  - b) Ban Kiểm soát là 2.923.584.000 VNĐ.

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS được Tổng Công ty xác định phù hợp với quy định, hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Quy chế trả lương, trả thưởng của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

- c) Mức thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2019 được báo cáo cụ thể trong tài liệu Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020.



**II. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020**

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban KS năm 2020.

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

2. Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp trả cho HĐQT, Ban KS năm 2020.

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương trả thưởng hiện hành. Tổng Công ty báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, Ban KS như sau:

a) Quỹ tiền lương, phụ cấp của HĐQT là **5.401.000.000 VNĐ**, tương ứng với số lượng thành viên HĐQT là 05 người.

b) Quỹ tiền lương của Ban Kiểm soát chuyên trách là **2.297.000.000 VNĐ**, tương ứng với số lượng Kiểm soát viên là 03 người.

c) Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách (kiêm nhiệm), Tổng Công ty đề xuất mức thù lao là 10.000.000 VNĐ/tháng.

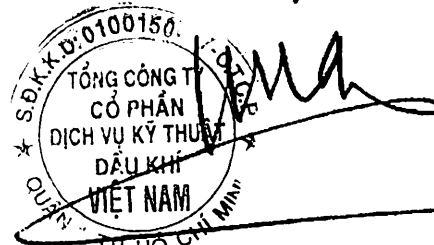
3. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban KS năm 2020: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

- Nơi nhận:*
- Đại hội đồng Cổ đông;
  - Ban KS, HĐQT, Ban TGD;
  - Website Tổng Công ty;
  - Văn phòng, các Ban;
  - Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Tùng**

